

# Phụ-nữ Tân-văn

INDUSTRIE  
Nº 14273

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,  
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

**TÒA BÁO**  
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 - Rue Catinat - Nº 42

**SAIGON**



# VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56 đường Pellerin SAIGON Chi nhánh: VINH LONG

Điện thoại số 743

Tên đầy thép tắt: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô hạn « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện tiện. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fines » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lặn 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép

— Lãnh trả học tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.

— Cho vay đặng giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đông-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui Đông-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng buôn

HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng

TRAN-TRINH-TRACH, Phó Danh dự Hội-trưởng.

THƯƠNG-TAN-VI, Chánh Hội-trưởng, Bàn Trị-sự.

NGUYỄN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYỄN-VAN-THOM, NGUYỄN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-lý.

Pháp-định Tổng-ly P. LÊ-VĂN-GÔNG

Tóc mây đành phụ không dung quên.  
Sẽ thẹn hồng nhan với bóng gương,

## ĐẦU KIM-HUẾ

Hulle extra fine pour la chevelure

KÍNH CÁO ĐỒNG BẢO

Bổn hiệu mới phát minh được một thứ dầu xức tóc thiết tốt, lấy hiệu là Dầu Kim-Huế.

Dầu này mùi rất thơm, nước rất mịn, xức lên thì được mát da đầu, cọng tóc đều mềm mượt láng dễ bởi. Dùng dầu này thường thì đầu không có gàu tóc không hề rụng mà lại mau ra.

Khắp Lục-Châu, qui bà qui cô, ai đã dùng dầu này rồi thì đều cả tiếng khen ngợi? Thật là một hiệu dầu thượng hảo hạng xưa nay chưa có hiệu nào bằng.

Dầu này đựng vào ve một góc tám litre (nhiều hơn dầu các nước họ đựng vào ve một góc mười litre) dán nhãn mỹ-nghơn cầm bó hoa để trong hộp giấy cầm-thạch tím xem rất đẹp. Giá mỗi hộp chỉ bán có 0\$60, thật rẻ, dùng rất lợi.

Vậy ai ai cũng nên mua lấy mà dùng cho biết cái món qui để điểm-trang trong đời van-minh. Khắp cửa hàng đều có bán

Làm tại: Đinh-Dẫn-Dược-Phòng  
155 bis Charles Thomson -- CHOLON

SOIERIES

## Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải  
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ  
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung  
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn  
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

RƯỢU BÒ HIỆU

## MAUBAR

Trong những rượu bò mà thiên hạ bảo nhất thì có thể rượu bò MAUBAR là tốt, bán được nhiều hơn hết và Annam ưa dùng.

Rượu đó chế bằng rượu nho thượng hạng ở tại PHÁP QUỐC, có nhiều chất bổ, nó làm cho những người uống được đỡ da nở thịt, trí hóa thông minh, thêm sức mạnh, vui vẻ luôn luôn.

Thật là một thứ thuốc hay và bảo chế kỹ, không có giống những rượu khác bán trong mấy tiệm tạp hóa; vì rượu đó là những người không có học cách chữa bệnh mà chế ra.

Những người làm việc, học hành, thể thao, những đàn bà nằm bếp, nên uống rượu bò MAUBAR. Họ đã uống rồi thì phải ưa, vì rượu đó uống ngon lắm.

Mỗi ve lít (có một hạng) giá 2\$20

Grande Pharmacie de France

24-30, đường d'Ormay — SAIGON

## CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hời con hời!  
..... Uống sữa NESTLÉ.

## MỚI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia Hương-chức thông hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

## TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE QUANG-GIÁP

Cựu Đại thư Nô le đã dày công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ, đơn trạng từ chúc bảm và bốn-phận lam làng, từ cô, từ muốn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo từ tông-chi, từ hội bốn-tộc, từ tương phân, từ thuận phân gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người kỹ-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố biểu làm các thứ giấy tờ gì đều làm đặng đúng theo phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng giá bán \$20 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn-vân-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon.

Nota — Mua ở và bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30 l., từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 l.

## GRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55

SAIGON — Téléphone 753

Hãng chúng tôi lập sửa đủ các thứ máy, mà nhất là chuyên-môn về máy xe hơi. Hãng tôi rộng lớn lắm có đủ máy kim-thời như là máy tiện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi làm đủ các món như đồng thùng xe, làm nệm, may mũ và vân vân. Bên hãng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua, bán và đổi xe cũ.

Có sơn máy, có thợ chuyên-môn về bobines Delco, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ lại tính giá phải chăng. Xin qui khách chiếu cố một lần thì rõ biết sự tinh-ngiệp thực thà đáng đản của bên hãng.

CHEF D'ATELIER:  
Nguyễn-vân-Nhung  
Nguyễn-vân-Nam

DIRECTEURS:  
Trương-vinh-Nguyễn  
Cao-vân-Trang

# PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho :  
**M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**  
 CHỦ-NHIỆM  
 42, Rue Catinat - SAIGON  
 Téléphone N° 566

SÁNG-LẬP  
**M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**  
 N° 72 - 2 OCTOBRE 1930

GIÁ BẢO :  
 Mỗi năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50  
 Ba tháng 1\$80  
 Mua báo phải trả tiền trước  
 Adresse Télégr. : PHUNUTRANVA-SAIGON

## MỤC LỤC

- |  |  |
|--|--|
| 1° Tư tưởng có ảnh hưởng tới sự thai sản - P.N.T.V | 10° Dao quanh phòng Mỹ-thuật - B.N.        |
| 2° Một bà mẹ đẻ 19 con được thưởng bội tinh.       | 11° Câu chuyện ly hôn - HỒ-MAI             |
| 3° Ý-kiến đối với Thời-sự.                         | 12° Đàn bà tập tữ nit - TỬU-HIỆM           |
| 4° Câu chuyện hằng tuần - M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN      | 13° Đức hạnh bà Hoàng-thị-Địch             |
| 5° Mối Phan-Khôi tiên-sanh - TRẦN-TRỌNG-KIM        | 14° Gia chánh - Việc trong bếp.            |
| 6° Chuyện người mọc sừng và hình Thị-Phân          | 15° Ngồi lê đôi mách.                      |
| 7° Chánh học cùng tà thuyết - HUYNH-T-KHÁNG        | 16° Việc trong nước gần đây.               |
| 8° Phép làm văn - PHAN-KHÔI.                       | 17° Mảnh trăng thu.                        |
| 9° Văn-Uyển.                                       | 18° Phần-nhi-đồng - Bài toán - Chuyện vui. |

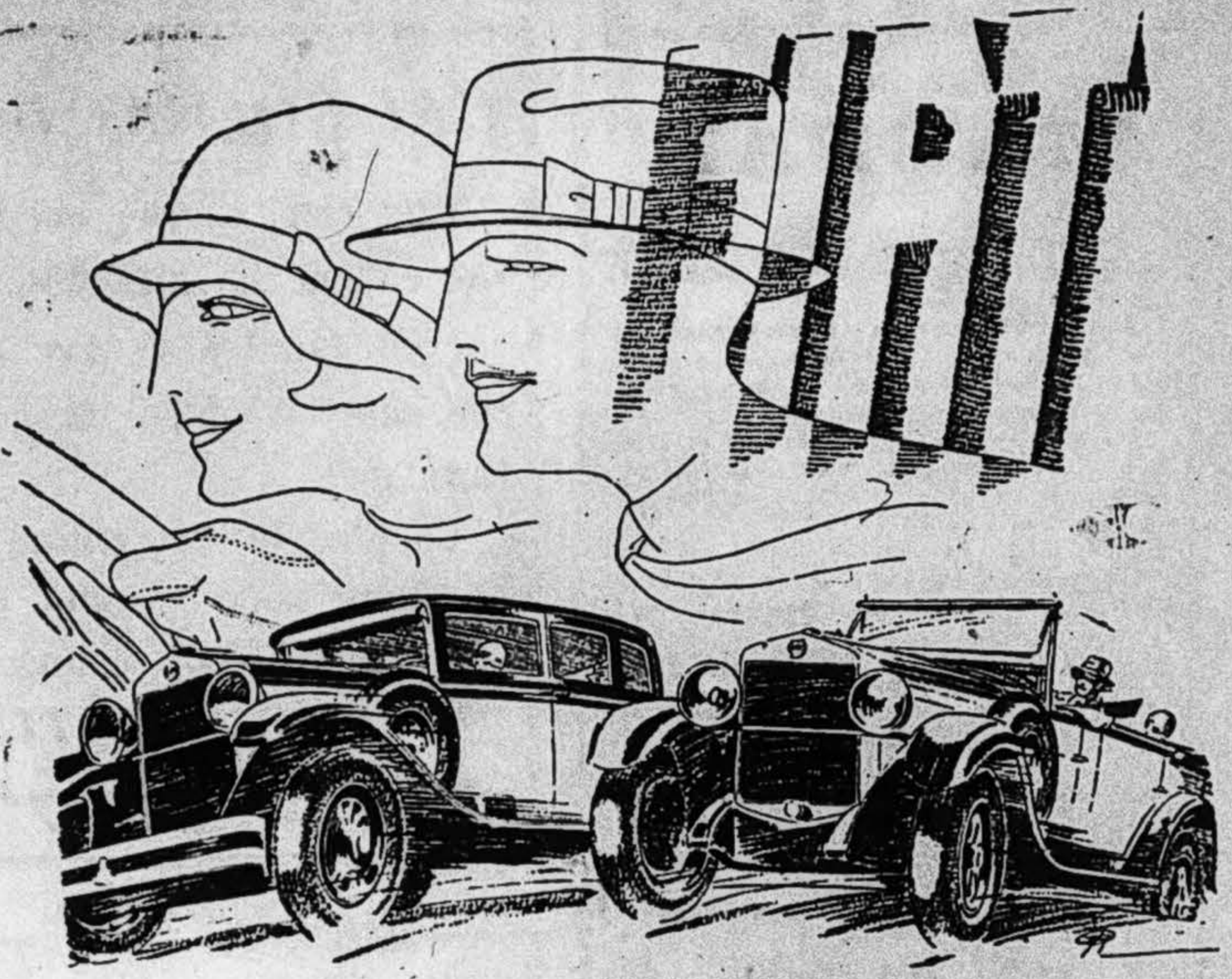
## TƯ-TƯỞNG CÓ ẢNH-HƯỞNG TỚI SỰ THAI-SẢN

Trong số báo này, ở trương 11 có đăng cái hình của một ông già người Tàu, có cặp sừng trên đầu như là sừng trâu. Lưu-văn-Đức - tên ông già đó - năm nay ngoài 60 tuổi, tánh-tình cử-động không khác gì người thường, chỉ khác là trên đầu có hai cái sừng mà thôi. Người Nhật mượn ông mỗi năm hai muôn đồng, đem qua Đại-bản, để cho các nhà bác học nghiên-cứu.

Cái hiện-tượng ấy nếu cứ nói chuyện đi-doan mê-tin, thì người ta đã bảo rằng ông già nọ có oan-nghiệp tiền-nhơn, hay là tội-báo kiếp trước, cho nên kiếp này ông mới hóa ra mọc sừng ở trên đầu như vậy. Ta nên bỏ cái thuyết mê-tin đó đi, mà xét cái hiện-tượng kia về phương-diện khoa-học. Các nhà bác-học Nhật-bốn đều nói rằng cái hiện-tượng ở ông già Lưu-văn-Đức, chính là một cái hiện-tượng thuộc về sanh-lý, chứ không có gì lạ. Nguyên là ông sanh-trưởng ở trong một

địa-phương chuyên nghề chăn nuôi trâu bò, chắc khi người mẹ ông thọ thai, có cảm-giác mạnh và thường tư-tưởng đến loài có sừng, sự cảm-giác và tư-tưởng ấy in mạnh vào cái thai, cho nên sau đẻ ông ra như thế.

Thuyết ấy hợp với sanh lý-học lắm. Coi như vậy thì biết rằng sự tư-tưởng của người đàn-bà có thai, có ảnh-hưởng tới cái thai trong bụng biết là bao nhiêu ? Chẳng những một chuyện Lưu-văn-Đức này làm chứng mà thôi, hồi năm ngoài đây, ở bên Huế-kỳ có một bà quý-phái nọ, bình-sanh có tánh nết dưng dưng, ăn ở với chồng thật là trinh-tiết trung-thành, thế mà đẻ ra ba đứa con, mỗi đứa một màu da, một giống người : đứa thì đen thui, như anh mọi ở Châu-Phi, đứa thì giống người hàng xóm, đứa thì giống người Huế-kỳ. Các nhà sanh-lý-học cũng bảo là bà kia mỗi khi có thai, thì cảm-giác mạnh về mỗi cái, thành ra mới có cái hiện-tượng lạ lùng như thế.



**Kiểu Berline xinh đẹp số 509, 4 chỗ ngồi,  
 7 ngựa — Kiểu Torpédo rộng rãi số 521,  
 7 chỗ ngồi, 6 cylindres 15 ngựa — Kiểu  
 Torpédo máy mạnh số 525, 7 chỗ  
 ngồi, 18 ngựa và nhiều kiểu  
 nhiều hạng mới, năm 1930  
 giá từ 2.200 tới 14.000 đồng**

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177  
 (có đủ đồ phụ tùng)  
 Hãng BRUN, đường Charner SAIGON  
 Hãng ASTELLO PNOM-PENH  
 Hãng AVIAT HANOI  
 và Hãng Industrielle D'INDOCHINE

Cảm-giác thê nảo, thì hình dung ra thê ấy, chính là một sự chẳng những hợp với sanh-lý mà thôi, lại hợp cả với lẽ tự-nhiên ở đời nữa. Thường ngày ta suy nghĩ về việc gì, thì tự nhiên đêm ta nằm ngủ mơ màng thấy việc đó, đó cũng là do ở tư-tưởng cảm-xúc mà ra vậy.

Nhơn sự tư-tưởng có quan-hệ đến sanh-lý như thế, nên chỉ các nhà y-học hay khuyên những người đàn bà có thai, cần phải giữ gìn, trong tư-trí-não, ngoài tới mọi cách hành-động, đều phải cẩn-thận từng li từng chút, vì mỗi mỗi đều có ảnh-hưởng đến đứa con.

Chị em ta nên biết điều ấy có quan-hệ cho việc thai-sản. Lúc ta có thai phải giữ tánh-tĩnh và cử-động cho được thư-thới hòa-nhà luôn luôn, đừng vì việc gì mà quá mừng, đừng vì chuyện gì mà quá giận, đừng để cho điều sợ hãi nào quá rung động thần-kinh của mình, mắt chỉ nên ngó những cảnh đẹp vật hay, tai chỉ nên nghe những lời ngay lẽ phải, óc chỉ nên suy nghĩ đến những sự nhơn-nghĩa, tốt lành, to tát, vui vẻ; trong lúc hoài thai, mà ta giữ được đại khái như thế, tức là ta uôn nắn cho đứa con sau này thành ra người mạnh khỏe, thông-minh vậy.

Đàn bà ta hay có tánh nhút nhát sợ hãi, cái đó có ảnh-hưởng tới sự thai-sản nhiều lắm. Xin khuyên chị em có thai, có gặp những cái gì kỳ-hình quái-tượng thì đừng nên để mắt vào, hay những lúc xảy ra mây cái thảm-kịch đại-khái như là lật xe, đổ nhà, chêt người, chêm lộn v.v.. thì nhứt thiết phải lánh xa chẳng nên coi tới làm gì. Vì e ta thấy mây cái xí-hình, quái-tượng, thảm-kịch thương-tám mà sanh sợ hãi, làm cảm-kích cho tâm-hồn trí-não ta quá, có khi cái thai vì đó mà yếu, hay là sau sanh ra cũng có tánh nhút nhát sợ hãi. Biết bao nhiêu lần ở Tân-dĩnh, hay ở ngoài Bắc, có những cái quái-thai, mà báo này không đăng hình, chính là không muốn cho chị em ta thấy những cái đó mà sợ hãi và tưởng-tượng tới vậy. Tư-tưởng có ảnh-hưởng tới sự thai-sản lớn lắm, chớ có phải chuyện nhỏ đâu, bạn gái ta muốn đẻ ra con thông minh và xinh đẹp thì phải nên thận-trọng lắm.

P. N. T. V.

**MỘT BÀ MẸ**  
**Được Bắc-đầu bội-tinh**  
Vì đã đẻ được 19 người con

Các nước văn-minh rất là hay khuyến-khích sự sanh - dục. Ai có công về phương-diện này, tức là cũng có công với xã - hội quốc - gia. Chánh-phủ thường cho Bắc-đầu bội-tinh, hoặc là mề-day không chừng.



Bà Bernard

Đây là hình bà Bernard, ở hạt Santés nước Pháp, là một bà sanh-mẫu của 19 đứa con, từ-mẫu của 30 đứa cháu; vì đó mà hồi tháng bảy mới rồi, bà đã được ông thượng-thư bộ vệ-sanh là Désiré Ferry vàng lệnh Chánh-phủ thưởng Bắc-đầu bội-tinh cho bà.

Mười chín người con của bà đều sống hết, người con út 11 tuổi, đứa lớn hơn hết 36 tuổi. Có 11 người vẫn ở nhà với cha mẹ, còn tám người thì đã có vợ có chồng, làm ăn rảnh rác trong xứ. Lúc nghe tin được Chánh-phủ ban-thưởng, bà lấy làm cảm-động mà nói rằng:

Tôi chẳng có công-lao gì khác hơn là tôi đã sanh-dục cái gia-đình lớn-lao này, song tôi tiếc rằng tôi không có danh-dự đã che chở và dạy dỗ tất cả những con tôi.

Cũng trong hồi đó, lại có người đàn-bà khác là bà Junot, là bà mẹ đẻ ra 15 người con, cũng được thưởng Bắc-đầu bội-tinh. Lại hơn hết là 15 người con của bà đẻ ra, vừa trai vừa gái, đều làm công-việc ruộng nương rẫy hái ở quanh làng đó với bà, chớ không đi đâu xa hết. Lúc nghe tin được ban-thưởng, bà vẫn giữ thái-độ tự-nhiên như không, lại nói rằng: « Tôi chỉ có làm tròn phận sự là vợ là mẹ, chớ có công cán gì đâu. »

Hai chuyện này khiến cho chúng tôi suy nghĩ rằng về sự sanh-dục, ở xã-hội người ta thì được về vang như thế, còn ở xã-hội mình, bà mẹ nào đẻ ra nhiều con, dư-luận đã chẳng ai khen, nhà nước cũng không tưởng lệ gì cả; ai giàu thì nuôi con, nghèo mà đông con, tự mình làm sao cho sống cho no đủ thì làm, không có cơ-quan nào của tư-nhơn hay của chánh-phủ giúp đỡ ráo. Đó là cái khuyết-diểm lớn trong công-cuộc tổ-chức văn-minh; tư-nhơn ta và cả Chánh-phủ đều nên nghĩ tới.



**Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ**

**Vụ án chủ nhà**  
**đốt cháy đày tớ.**

AI muốn che đậy cách nào mặc lòng, chớ cái lối ở đợ trong chốn hương-thôn của ta, tức là cái chế-độ nuôi nô-lệ ở Phi-châu vậy. Bên ấy, có kẻ buôn người đem ra chợ bán, những nhà giàu có, quyền-quý mua về làm nô-lệ; đã mua về như thế cái thân người bị mua là của người mua rồi, họ hành hà, đánh đập tới chết tùy ý; bên mình nhà nghèo không đủ ăn xài đóng góp, phải đem con nhỏ tới ở với mấy nhà giàu, dựng kiếm ít chục đồng-bạc, ấy là đi ở đợ, phải làm công việc nặng nhọc, chịu nhiều cách đau đớn, không biết sao mà nói cho hết. Nô-lệ và ở đợ, có khác gì nhau!

Chúng tôi cũng nhận biết rằng có nhà giàu nhơn-dức, nuôi đứa ở đợ rất là tử-tế; ăn ngon, mặc lành, gả chồng, cưới vợ, nói tóm lại là gầy dựng cho nó nên người. Song tiếc thay, hạng người như thế, bươi móc họa may mới được một. Còn thì biết bao là hạng vô-lương-tâm, ý giàu hiếp nghèo, ý mạnh nạt yếu; họ coi đứa ở như là cỏ rác, muốn đánh chưởi, muốn đập vùi lúc nào cũng dặng. Rất dỗi có nhà giàu có quyền-thế, nuôi những con gái nhỏ ở đợ, rồi tới khi chúng lớn thì cưỡng-hiếp con người ta cho thỏa cái thú-tánh của mình, thiệt là khốn nạn.

Tức là câu chuyện xảy ra ở Bến-tre cách hai tháng nay, mà chúng tôi thuật ra ở trong mục « Gắn dây trong nước » ở số báo này. Anh chồng ý mình giàu, vừa là vai trên trong một tổng, rồi cưỡng-hiếp con nhỏ ở của mình mới có 17 tuổi; chị vợ nổi ghen lên, ý mình là bà chủ, đánh chán rồi cầm đèn lồng, làm cho con nhỏ bị cháy từ bụng xuống chừ; cả hai vợ chồng đã làm chuyện tội-ác rồi, lại còn toan trâm cái quyền-thế của mình lên trên, muốn giấu nhem chuyện ấy đi. Than ôi! Lòng người, dạ thú, ý thế hiếp cô, thương thay những con nhà nghèo khó yếu hèn, chịu những cảnh áp-chế như thế

biết là bao nhiêu, chớ chẳng phải một con nhỏ vô tội trên đây đã nói.

Những kẻ làm tội-ác kia, tất nhiên phải ra tòa đại-hình thì chúng tôi mới tin rằng có pháp-luật, những kẻ nghèo hèn bị áp-chế như con nhỏ kia, phải được bình vực, phải được thân oan, thì chúng tôi mới tin ở đời có lẽ công-bằng.

Chúng tôi trông mong rằng pháp-luật và công-lý không bao giờ làm khuất-lấp những tình oan nỗi khổ của con người ta, không bao giờ vì nể những kẻ thủ-phạm tội-ác, dằn cho chúng có nhà vàng kho bạc, thế lớn quyền to, cũng không lẽ mà tránh tội được. Còn nhớ cách không không bao lâu đây, có một cụ chủ nhà in, chủ vườn cao-su, giàu sang thế-lực biết mấy, chỉ có vì tội dể ép một đứa ở ăn bột vịt, ăn cho tới gần nghẹn họng bí hơi, mà cụ còn không thoát khỏi được mấy tháng tù thay; huống chi là vợ chồng nhà quyền thế ở tổng Bảo-irj, đã đốt con nhỏ gần chết nọ; tất họ phải chịu cái tội-án làm sao cho xứng đáng chớ.

Nếu có luật-pháp, có công-lý, thì phải như vậy.

Song có người nói với chúng tôi: « Phải, theo pháp-luật và công-lý thì phải như vậy, nhưng các cô — ấy là họ nói với chúng tôi — phải biết rằng những kẻ quyền-thế có tội như thế, chúng khéo trốn lẩn. Chúng núp ở đằng sau cái quyền-thế, đằng sau cái tủ bạc, thì những kẻ nghèo hèn, chỉ có một việc là chêt oan mà thôi! Thử nghĩ coi, chính những hạng giàu có như bà Lê-thị-Chính, bị giết từ bấy tới nay mà những quan chánh-danh thủ-phạm ở chỗ nào? và là ai? cũng còn tìm chưa ra mỗi nữa nói gì tới hạng nghèo khó đi ở đợ như con nhỏ Phan-thị-Phân. »

Không, nói vậy thì nói, chớ cái vụ đày tớ chủ nhà này, ta cứ việc trông mong cho con nhỏ được thân oan, mà chủ nhà phải chịu tội. Cho những kẻ đã giết ông bác-vật Con, bà Lê-thị-Chính và bao nhiêu người khác nữa, cũng không ăn mình giấu mặt được lâu.

Lại nói về sự mở trường tư cho phụ-nữ.

Trong kỳ trước, chúng tôi đã nói rằng mùa tựu trường năm nay thấy có nhiều cô cháu chưa trẻ bước, không có chỗ học; Nữ-học-dường Sainte Enfance, và tất cả những trường nào để cho con gái học, từ tiểu-học tới trung-học, trường nào cũng chật chỗ cả rồi; thiếu gì người hiện nay bỏ-vỡ ở ngoài, ngó vào ghé nhà trường mà nhều nước miếng. Nhơn cái tình thế ấy, chúng tôi đã phát biểu ý-kiến rằng phải có nhiều trường tư cho con gái, lập ra mới được.

Song tiếc thay việc ấy còn có thể lệ của nhà nước hạn-chế.

Đã có một việc làm chúng, đem ra giữa hội-đồng Quān-hạt hồi cuối tháng vừa rồi.

Có một bà nọ, muốn lập trường tư dạy con gái, bèn làm đơn xin phép. Sở Học-chánh hỏi: « Bà có bằng-cấp gì không? » Bà nọ: « Không, nhưng mà chồng tôi đậu tú-tài. » Sở Học-chánh: « Nhưng mà chồng bà không từng dạy học đủ 5 năm ». Tôi khi bà này kiếm được người bà con, có bằng cấp, có dạy đủ 5 năm, thì sở Học-chánh nói: « Không, đàn ông không có phép cai-quān một trường đàn bà. » Kết cuộc, là bà kia không lập trường tư nữ-học được.

Chúng tôi thiết nghĩ nhà-nước giữ gìn về sự lập trường tư cũng có chỗ phải, vì là muốn giữ cho bạn thanh-niên được có chỗ học đúng đắn, khỏi bị những người cần lập bướng, dạy sai dạy lām. Song chúng tôi tưởng cái lệ ấy, bó buộc về bên nam học kia, chớ bên nữ-học, hãy còn mới mẻ và thiếu sót nhiều, vậy ước gì nhà nước rộng một chút, để cho đàn bà được thông thả lập ra trường tư, lo sự giáo-dục cho nhau, thì cũng là giúp đỡ nhà nước, mà phụ-nữ được nhờ cậy nữa.

Trong đám chị em ta, sao lại không có người có bằng-cấp kia khác và dạy đủ 5 năm, nghĩa là đủ cái thể lệ xin lập trường tư. Nhưng chỉ tiếc rằng những người đủ lệ, thiệt ra ít lắm, lại chính là những người thiếu tiền; hoặc là không được người có tiền tin cậy giao phó cho mình; như vậy thì làm sao mà lập được trường tư? Như vậy thì bao giờ có trường tư nữ-tư-học?

Phải chi nhà nước rộng cho phụ-nữ, đừng buộc cái thể-lệ như nam-giới; miễn là người đàn bà nào muốn lập trường tư, mà xét ra là người có tài-sản, có tư-cách, thì nên cho lập tự do, rồi có thầy giáo dạy học, chớ có phải người chủ trường dạy đầu, và lại cũng phải theo chương trình học của nhà nước, thì có điều gì mà lo ngại.

Chánh-phủ nên xét rộng cho về việc này.

Câu chuyện hàng tuần

Cảm sợ (1)

Cách giáo-dục của ta xưa nay lấy « Sợ » làm chủ. Con phải sợ cha mẹ, dân phải sợ vua quan.

Hình luật trong nước thì trượng, trượng vùn vùn; hình luật trong nhà thì roi mây!

Ôi, nhớ khi nhỏ bị đòn mà kinh! Ai là Annam mà chẳng nhớ rằng thuở nhỏ « Sợ » cha mẹ hơn... hùm? Nghe kêu đã run lầy-bầy!

Vào một gia-đình Annam mà xem. Cái không-khi giữa vợ chồng con cái sao mà ngợp quá! Không thấy cái tình cha con âu-yếm, vợ chồng yêu nhau, chỉ thấy chữ « Sợ »

Cái giáo-dục ấy thiệt là bất lợi, vì nó phá mất tình thương, mà lại làm hèn cho con cái.

Tôi mong chị em dạy con nên làm cho nó đừng « Sợ » cha mẹ mà chỉ nên làm cho nó yếu và kính. Yếu, vì cha mẹ yếu mình. Kính, vì cha mẹ biết nhiều hơn mình. Chị em nên nhắc lời một nhà triết-học: « chỉ nên sợ cái sợ. » Nghĩa là ở đời chẳng bao giờ nên sợ ai hết; cái tánh ấy là một tánh rất hèn. Người đối với người, can chi mà sợ?

Hướng chi là đối với người sanh thành mình ra.

Chị em ta có trách-nhậm gây-dựng cái xã-hội mai sau thì phải làm sao cho xã-hội được hơn ngày nay. Muốn thế ta phải đổi cách giáo-dục; làm sao cho con ta yếu và kính ta, mà đừng sợ ta và ai hết. Cũng đừng sợ sự gì hết. Cái sợ làm cho người ta hèn nhát, tiêu nghị-lực và mất hết phẩm-giá đi.

M<sup>me</sup> NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

(1) Xin nhận kỹ nghĩa chữ sợ ở đây.

Cuộc xô sỏ Mutualité

Bản Trị-sự các công-cuộc Tương-tế nhờ bản-báo tuyên-bố để độc-giả biết rằng cuộc xô sỏ này cốt lấy tiền để giúp đỡ cho hết thấy các công cuộc từ-thiện của người Tây Nam ở Nam-kỳ.

Chắc đến ngày 11 Novembre 1930 thì xô. Chỉ bán ra có 120.000 giấỵ số mà thôi, mà số độc-đắc được 10.000 \$ 00.

Sự may rủi biết đâu là chừng, ta nên mua giấỵ số, vừa có cơ phát tài vừa là giúp cho việc từ-thiện.

MỠI PHẬN-KHỎI TIÊN-SANH

trở về nhà học của ta mà nói chuyện

(tiếp theo)

TRẦN-TRỌNG-KIM

Trên kia đã bàn xong những điều Phan tiên-sanh nói về Khổng-tử và Mạnh-tử, nay tôi xin cùng với tiên-sanh bàn lại mấy điều trong sách Nho-giáo mà tiên-sanh đã nói ở báo Phụ-nữ số 54 và 64. Phan tiên-sanh có trách rằng những điều tôi đã trả lời đăng ở số 60 không được đúng vào những điều của tiên-sanh đã xướng lên. Tôi xét lại quả thật có mấy chỗ tôi viết vội không xem lại cẩn thận cho nên thành ra không đúng. Vậy tôi xin chịu lỗi. Còn chỗ khác có sai là sai liệt-vật, chớ cái đại ý của toàn thể cũng không sai mấy.

Tôi đáp lại Phan tiên-sanh tất cả là sáu điều: Một điều nói về cái thuyết hữu-thần hay vô-thần của Khổng-giáo, thì xong rồi, không phải nói đến nữa. Còn một điều Phan tiên-sanh nói nên bỏ hai chữ vô-cực, đừng nói ở cái học-thuyết của Khổng-tử, để đến khi bàn đến Tống-nho sẽ nói. Tiên-sanh bảo như thế có lý hơn, tôi xin nghe, để khi nào tái bản quyển Nho-giáo thứ nhất, tôi xin sửa lại, thế là hai điều ấy đã êm rồi.

Còn bốn điều nữa, thì cái vấn-đề bây giờ rõ-rệt hơn trước và chúng ta đã trao đổi ý-kiến với nhau rồi, thì nay cách giải-quyết có lẽ dễ hơn.

1. Lương-tri và trực-giác.— Phan tiên-sanh nói rằng lý-tri không phải là tri xuyên-tạc. Điều ấy tôi nghĩ lại, thì tiên-sanh nói phải. Tôi sẽ đi lām về chỗ ấy là vì tôi nghĩ đối với cái lý-tri của người ta thường dùng, hay có cái ý xuyên tạc, chớ không dùng cái lý ngay chánh, cho nên tôi nhận lầm cái lý-tri là cái tri xuyên-tạc. Nay tiên-sanh có lòng tốt chỉ bảo cho, thì tôi hiểu là tôi lầm. Vậy xin có lời cảm tạ. Nếu các nhà học-giải được nhiều người như Phan tiên-sanh, thì sự học của ta chắc có phần chóng lām vậy.

Duy chỉ có chữ xuyên-tạc mà Phan tiên-sanh nói là hơi giống như xiên-xỏ thì không phải. Chữ xuyên tuy có nghĩa đen là soi thấu qua, chữ tạc là đào sâu xuống, nhưng cứ theo nghĩa phổ-thông cả hai chữ dùng liền với nhau là nói ngoát-ngoéo, thiên-lệch, không ngay thẳng. Còn tiếng xiên-xỏ thì có nghĩa xấu lām, không thể dùng mà nói về đạo-lý được. Tiên-sanh cũng chỉ nói hơi giống mà thôi, song đầu nói hơi giống cũng không dùng được.

Còn chữ lương-tri mà tiên-sanh bảo không phải là trực-giác, thì tôi vẫn chưa chịu. Trước khi nói tại làm sao mà tôi bảo lương-tri là trực-giác, tôi hãy xin nói cái ý của Phan tiên-sanh là thế nào. Cứ như Phan tiên-sanh thì lương-tri là cái biết rất rộng, bao hàm cả nhân nghĩa lễ trí tín, cùng trực-giác và lý-tri. Vậy trực-giác chỉ là một phần nội-dung của lương-tri, chớ không phải là lương-tri. Lương-tri và trực-giác đều là cái biết, nhưng cái biết của lương-tri rộng hơn, mà cái biết của trực-giác là « cách nhận thức mọi việc của nhà triết-học mà thôi. » Trong chữ lương-tri và chữ trực-giác phải lấy hai chữ

làm cốt, là chữ lương và chữ trực; lương là lãnh, trực là thẳng, lương-tri bởi Mạnh-tử xướng lên, mà Mạnh-tử lại chủ-trương cái thuyết tánh thiện, thì lương-tri à chỉ nói biết cái thiện mà thôi, cho nên Mạnh-tử nói cái biết ấy như đứa con nít mới đẻ ra, biết yêu cha mẹ mình v.v. Như vậy cái tri của Mạnh-tử chỉ lương mà thôi, chớ không có bất lương. hợp với cái tánh của Mạnh-tử nữa, chỉ là thiện mà thôi, không có ác. Còn trực-giác là bởi chữ intuition dịch ra, trực (direct) đối với bất trực (indirect) chớ không hề có ý lương hay là thiện ác ở trong. Trực-giác là sự biết thẳng, đối với sự biết không thẳng, cho nên nói trực-giác chỉ là cách nhận thức mọi việc của nhà triết-học. Tôi tưởng cái ý của Phan tiên-sanh nhận chữ lương-tri và chữ trực-giác là thế, cho nên mới nói lương-tri không phải là trực-giác.

Phan tiên-sanh hiểu như thế, song tôi hiểu cách khác. Tôi không theo cái nghĩa thường của chữ lương và chữ trực, bởi vì những chữ ấy thường hay đổi nghĩa đi, tùy ý của từng người dùng. Mạnh-tử khi dùng hai chữ lương-tri, đã định ngay nghĩa là: « Sở bất tự như tri giả kỳ lương-tri giả. », nghĩa là cái không nghĩ mà biết là lương-tri. Tuy Mạnh-tử theo cái thuyết của mình có dẫn chứng như: « Đứa con nít mới đẻ ra biết yêu cha mẹ v.v. », nhưng đó là một cái chứng để cho người ta hiểu cái lương-tri, chớ không phải là « chỉ biết lām mà thôi. » Cũng bởi thế, về sau đến đời Tống, đời Minh, những nhà triết-học như Lục Tượng-Son Vương-dương-Minh đều cho lương-tri là cái biết tự-nhiên của bản-tánh. Như là Vương-dương-Minh lại chủ-trọng về cái thuyết lương-tri, ngài nói rằng: « Tri thiện tri ác thị lương-tri. » Theo cái nghĩa ấy thì hai chữ lương-tri không phải là chỉ biết riêng về điều thiện mà thôi. Có chỗ Dương-Minh-tử lại cắt nghĩa rõ hơn nữa: « Lương-tri giả, Mạnh-tử sở vị thị phi chỉ tâm, nhận giai hữu chỉ giả giả, thị phi chỉ tâm bất dữ tự nhi tri, bất dữ học nhi năng, thị cố vị chỉ lương-tri, thị nãi thiên mệnh chi tính, ngộ tâm chi bản thể, tự nhiên linh chiếu, minh-giác giả giả. » Vậy lương-tri là cái biết không phải nghĩ ngợi, không phải học tập mà biết rất nhanh chóng, rất sáng rõ những việc hay dở, phải trái. Ấy nghĩa hai chữ lương-tri mà tiên-nho đã hiểu là thế. Nay xin đem cái nghĩa chữ trực-giác do chữ intuition mà dịch ra, xem những học-giải bên Tây hiểu ra thế nào.

Theo từ-nguyên-học (étymologie) của Tây, người ta cắt nghĩa như thế này: « Chữ trực-giác nghĩa là cái-trông thấy mà biết, không phải cái trông thấy mà biết so-lược và nâng đỡ ở bề ngoài, nhưng là cái trông thấy mà biết rõ một vật gì ngay đối-diện, mà biết một cách viên mãn, sự trông thấy mà biết một cách viên-mãn, sự trông thấy mà biết ngay lập tức, chắc chắn, dễ dàng, rõ ràng, tựa như con mắt trông thoáng qua mà biết. »

(Le mot intuition signifie vue, non pas une vue som-

maire et superfluelle, mais la vue qui saisit en face et pleinement un objet, la vue immédiate, sûre, facile, distincte et s'exerçant pour ainsi dire d'un seul coup d'œil) Về sau có người gọi trực-giác là cái biết ngay lập tức (connaissance immédiate), hay là cái biết tự nhiên (connaissance spontanée). Có chỗ lại nói: « Cái trực-giác về sự thiện, sự nết, cũng như có cái trực-giác về sự thực. » (Il y a une intuition du bien, du beau, comme il y a une intuition du vrai). Hay là: « Cái trực-giác có những phần khác ở ngoài bậc-lập với cái trí-tuệ thuần-tuỳ, bởi vì nó là với những sự cảm động, những tình cảm, những thể lực của tương-tượng, và sự vận-dộng của cái tâm » (L'intuition se complique d'éléments étrangers à l'inte lignence proprement dite par ce qu'il s'y mêle des émotions, des sentiments, des influences de l'imagination, des mouvements du cœur).

Xem cái định-nghĩa (définition) của chữ lương-trí và chữ trực-giác đã nói trên kia thì biết là hai chữ ấy có cái nghĩa tương-ự nhau. Chữ lương trong chữ lương-trí và chữ trực trong chữ trực-giác không tỏ hết được nghĩa chữ lương-trí và chữ trực-giác, cho nên ta phải theo cái định-nghĩa của hai chữ ấy, mà không theo cái nghĩa đen chữ lương và chữ trực. Bởi lẽ ấy cho nên tôi nói rằng lương-trí tức là trực-giác. Phan tiên-sanh lại hiểu cách khác, cho chữ lương là lành mà lương-trí là biết điều lành; chữ trực là thẳng, mà trực-giác là biết thẳng, cho nên tiên sanh nói rằng: « Lương-trí là nói về tánh, còn trực-giác chỉ nói về cái cách nhận-thức của nhà triết-học dùng mà thôi. » Phan tiên-sanh với tôi mỗi người theo một ý hiểu của mình mà nói, cho nên mới thành ra không đồng với nhau được. Nay tôi cứ theo cái định-nghĩa của chữ lương-trí và chữ trực-giác mà giữ vững cái ý-kiến của tôi, phải trái thế nào xin để độc-giả tự quyết-định lấy, tôi có lẽ em hơn.

II - Trung-dụng - Phan tiên-sanh nói rằng Khổng-tử cho đạo trung-dụng là cực khó, mà tôi lại bảo là dễ. Trước tôi xem không kỹ, thành thử bàn ra ngoài đề mất mấy điều, nay xin bàn lại cho rõ. Nhân vì tôi viết trong quyển 'ho-giáo' rằng: « Đạo của Khổng Phu-tử là đạo trung-dụng, tuy không huyền-diệu siêu-việt như đạo Lão, đạo Phật, nhưng cũng cao-minh lắm và lại rất thì h-hợp với chân-lý, thật là cái đạo sử-thế rất hay rất phải, ai theo cũng được và thì hành ra đời nào cũng được. » Đó là cái khó-điểm sự biện-luận của Phan tiên-sanh với tôi trong vấn-đề này. Ý tôi nói tron câu ấy là thế này: Đạo trung-dụng tức là đạo người quân-tử rất hay, rất phải, người xưa nào theo cũng được, mà bao giờ thì hành ra cũng được, cũng như là nói: Đạo ấy đã là cái đạo phải, thì đâu người ở xứ nào hay là thời nào cũng cần phải theo. Nói như thế không có ý gì là ý bảo đạo ấy rất dễ. Vì Phan tiên-sanh ngộ-nhận chỗ ấy, cho nên mới trách tôi nói không đúng, rồi tiên-sanh mới viện những lời của Khổng-tử cho trung-dụng là rất khó để bác cái thuyết của tôi. Quả thật không lúc nào tôi nghĩ đến sự cho trung-dụng là dễ, bởi vì tôi đã xem kỹ sách Trung-dụng, tôi há lại không biết Khổng-tử nói đạo ấy là khó hay sao? Tôi chỉ nói rằng đạo ấy rất hay ai dùng, hay dùng vào thời nào cũng hợp lý chứ không phải là dễ, hay là trái thời.

Chỗ ấy đã rõ rồi, thì nay nên xét xem tại sao Khổng-tử đã cho trung-dụng là khó, mà tôi còn đem dạy người ta. Cứ như ý tôi hiểu, thì thùy-chung Khổng-tử vẫn lấy trung-dụng mà hành đạo vì trung-dụng là vừa phải, không thái-quá và khôn bất-áp, tức là đúng với chân-lý, nó theo lẽ đ-đ-đ-đ-đ mà hành-hành. Đã là vừa phải, thì ai ở vào địa-

vi nào cũng phải lấy cái vừa phải là hay, người t-ường ta lúc nào cũng tìm cái vừa phải. Trong những việc nhất định, thường hành của ta, bao giờ ta cũng muốn được cái vừa phải, chứ không cho sự thái-quá và bất-áp là phải, cho nên Ngài theo cái nhân-sanh triết-lý mà dạy người ta theo trung-dụng, tức là theo cái vừa phải.

Theo cái vừa phải thì ai cũng theo được, bởi vì mỗi người có một cái địa-vị, mỗi một địa-vị có một cái vừa phải, nếu điều gì ta cũng theo cái lý tự-nhiên, dùng để cái tư-tâm, tư-dục làm ám-muội mất cái lý ấy đi, thì biết được thế nào là vừa phải, thế nào là không vừa phải. Như thế là nói trung-dụng ai cũng có thể biết được và có thể làm được. Song lúc nào cũng theo được trung-dụng, không lúc nào bỏ quên cái công-lý, không lúc nào để cái tư-tâm, tư-y, làm ám-muội mất cái sáng suốt của mình, thì thật là khó, dầu đến bậc thánh nhân cũng không làm đến cực-điểm vậy. Bởi vậy Khổng-tử mới đem cái khó ấy mà nói cho người ta biết, để dùng tưởng trung-dụng là dễ. Ta đã biết nó là hay mà nó lại khó như thế, ta muốn theo, thì phải cố gắng, cố gắng một không được thì phải cố gắng mười, mười không được phải trăm, phải ngàn, cho đến được mới thôi. Đã được rồi, tất là thành người quân-tử tôn qui. Như thế là khó lắm, vì phi bậc thánh-nhân đã dễ mấy ai bỏ hết được cái tư-tâm tư-dục; mà khi đã có cái lòng tư-ý, thì làm thế nào cho khỏi thiên-lệch được. Song kẻ học-giã đã biết trung-dụng là khó mà muốn học theo đạo thánh-hiền, thì phải cố hết sức để cho tới mục-dích. Cái mục-dích giáo-dục là ở sự cố gắng, không có cố gắng là không có giáo-dục. Khổng-tử hiểu như thế cho nên ngài dạy người ta theo đạo trung-dụng mà ngài vẫn nói trung-dụng là khó.

Nay Phan tiên-sanh nói rằng: « Đã khó như vậy còn bày ra làm gì. » Nếu vậy, bao nhiêu cái khó bỏ đi hết, thì còn dạy người ta cái gì nữa? Thà rằng nói cái dễ phải bỏ đi, chứ nói cái khó phải bỏ đi, thì tôi không hiểu. Muốn cho hay lại nói không cố gắng làm việc hay, thì hay làm sao được? Ta chỉ cần biết cái đạo ấy có hay, hay không. Nếu hay thiệt, thì ta phải học cho đến được. Bởi vậy mới có sự tu-dưỡng có sự mẫn-miền để gây cho ta một cái nhân-cách cao-thượng, để làm cho loài người càng ngày càng chiếm được cái địa-vị tôn qui về đường tinh-thần. Ấy cái lý-tưởng của Nho-giáo là thế. Cái lý-tưởng ấy cũng như lý-tưởng của các tôn-giáo khác, của các học-thuyết khác, phải có một cái rất khó, để khấn người ta cố gắng mà luyện tập. Tôn-giáo nào, hay là học-thuyết nào, mà bỏ mất cái khó đi, thì không phải là tôn-giáo, là học-thuyết nữa.

Song Phan tiên-sanh lại nói: Vì cái khó của trung-dụng cho nên mới thành ra có bọn hương-nguyên. Điều ấy tôi đã nói trong số 60 báo Phụ-nữ này rồi. Chỉ cốt có một điều người theo cái lý-tưởng trung-dụng cũng như theo cái lý-tưởng khác, có thành-hực hay không. Thành-thực là được, không thành-thực là bậy. là hương-nguyên, là đáng khinh bỉ. Vậy như ý tôi thì ta nên công kích bọn hương-nguyên, mà ta không nên bỏ trung-dụng. Phan tiên-sanh nói là: giặt rận dốt áo. Song áo có rận là vì ta không biết cách ăn ở cho sạch sẽ. Nay ta muốn không có rận, thì phải biết ở sạch, đem áo mà giặt, mà nấu lên, cho chết hết rận, chứ việc gì đem dốt áo đi, có phải của không? Đốt áo cũ đi, mặc áo mới vào, mà lại ở bẩn như trước, thì biết đâu rồi lại không có nhiều rận hơn trước. Vậy có rận thì trừ rận đi, xin đừng đốt áo.

III Quán-quyền. - Về cái lý-thuyết quán-quyền của Nho-giáo, thì tôi đã bàn với Phan tiên-sanh hết lẽ rồi. Phan tiên-sanh tuy không chịu, nhưng cũng không cãi lại nữa. Nếu quả thật tôi không đồng ý với Khang Hữu-Vi tiên-sanh bên Tàu, thì thật là cái danh-dự cho tôi. Còn như nói: « Việc sờ sờ trước mắt mà cứ nghĩ ra như thế », thì tôi xin đáp lại rằng: « Việc sờ sờ trước mắt là một lẽ, việc nói nghĩa lý là một lẽ. Có khi việc nghĩa-lý không hợp với cái cảnh hiển-nhiên trước mắt. Ta đi học ta theo cái nghĩa-lý, chứ không cần phải theo cái cảnh hiển-nhiên trước mắt. Nói rằng Khổng-tử thờ vua lúc nào cũng tỏ ra lòng kính trọng, là đời Khổng-tử cái quán-quyền thuộc về ông vua, mà cái nghĩa người làm tôi đối với ông vua lúc ấy phải như thế. Đến đời nay cái quán-quyền đã biến đổi, cái hình thế đi rồi, giữ-sử Khổng-tử có sanh ra ở đời nay, thì cũng theo cái nghĩa làm người đời nay mà đối với cái quán-quyền, chứ không như trước nữa. Đó là đúng với đạo tùy thời của ngài.

Tôi cứ theo cái nghĩa lý mà nói, còn việc lạ tại hay không, không phải là việc nghĩa lý. Có khi ta thấy việc thuận tai, thuận mắt, mà vẫn là trái; mà việc lạ tai, lạ mắt lại là phải. Vậy ta cứ việc phải mà theo. Chữ quán đổi ra chữ chủ cũng không hề gì, chỉ cốt xét xem cái nghĩa chữ quán có bỏ được hay không mà thôi, còn như không muốn dùng chữ ấy nữa, dùng chữ khác đồng nghĩa với nó, thì cũng không có việc gì là ngại trở. Vậy việc ấy không phải bàn nữa.

(Còn nữa)  
Trần Trọng-Kim

### Chuyện người mọc sừng



Lưu-văn-Đức người tỉnh Cát-lâm, ở Mãn-châu bên Tàu, trên đầu có hai sừng. Nay người Nhật trả giá mỗi năm 2 vạn bạc lương, rước sang thành Đại-bản để cho người ta xem, và để cho các nhà khoa-học khảo-sứ. Cứ như người Nhật đã xét ra thì cái sừng này y như chất sừng trâu, chẳng khác gì cả, sừng cũng theo tuổi người mà lớn lên lên như sừng trâu vậy, trong mình và đầu óc của Lưu thì không có hiện-tượng gì là khác người thường. Người Nhật cũng cho là một sự rất phi thường, để cho học-giới một vấn-đề nghiên-cứu rất thú-vị. Lại theo như lời Lưu nói thì sừng mọc từ năm lên 4, mà năm nay Lưu đã hơn 60 tuổi, vẫn mạnh khoẻ như thường.

Nay bốn-báo lại tiếp được tờ báo Tàu in vô số những hình, mà trong hình đó, có cái hình Lưu-văn-Đức, vậy bốn-báo muốn chụp lại và in lên đây để hiển-độ-giá. Vì hình trong báo Tàu hơi mờ, nhà chụp hình ta phải kẻ thêm nét mực vào để chụp cho rõ, vậy nên trông không được tự-nhiên lắm, tuy vậy cũng không hại cho sự thật chút nào.

Xem cái hình này chắc nhiều người lấy làm lạ lắm, mà lạ thật, nhưng cũng chỉ là một sự phi thường về sanh-lý mà thôi, không có gì can-thiệp đến sự mê-tin cả. Lưu-văn-Đức người ở Cát-lâm, là nơi có nhiều cánh đồng chăn nuôi, vậy lấy tư-tưởng khoa-học mà đoán, thì cha mẹ Lưu-văn-Đức làm nghề chăn nuôi, trong khi Lưu-văn-Đức thọ thai, cha mẹ có cảm giác rất mạnh, hay tư-tưởng rất sâu về loài có sừng, có cảm-giác hay tư-tưởng đó, nên cảm đến cái thai mà sanh ra như vậy đó thôi.

(Thực-nghiệp Dân-Báo)

### Hình Trần-thị-Phân



Trần-Thị-Phân là con gái nhà nghèo, ở dự với một nhà quyền thế ở tổng Bảo-trị từ năm nó 11 tuổi đến nay đã 17 tuổi.

Vì bị chủ nhà đánh rồi lấy đèn liệng, nó bị cháy từ bụng xuống tới chùn, hiện nay còn đương nằm tại nhà thương Giadinh.

(Coi bài nói kỹ ở trang 7 và 28)

Chung-quanh cuộc biện-luận Phan-Khôi—Phạm-Quỳnh

CHÁNH-HỌC CÙNG TÀ-THUYẾT

Có phải là vấn đề quan-hệ chung không?
Chiêu tuyết nhưng lời bài báng cho một chí-sĩ mới qua đời

Huỳnh-thúc-Kháng Báo Tiếng-Dân

Báo Phụ-nữ Tân-văn số 67 ra ngày 28-8-30 có đăng bức thư của ông Phạm-Quỳnh chủ-bút Nam-phong trả lời cho ông Phan-Khôi về câu chuyện « Học-phiệt ». Trong thư ông Quỳnh có kể chuyện ông Ngô-đức-Kế ngày làm chủ-bút Hữu-Thanh có bài công-kích ông về chuyện Kiều. Bài ông nói đó tức chỉ về bài « Chánh-học cùng là-thuyết » của ông Ngô đăng ở báo Hữu-Thanh số 21 ra ngày 1<sup>er</sup> Septembre 1924, là một bài tuyết xướng có giá-trị nhất trong quốc-văn báo-giới ta về khoảng vài mươi năm nay, mà đồng-bào ta ai đã đọc đến, cũng in sâu vào trong não, không khi nào quên được. Thế mà 5, 6 năm nay, không nghe ông Quỳnh có câu gì biện-bác bài ấy hay dở, phải không thế nào. Nay ông Ngô đã qua đời rồi, nhân ông Phan-Khôi chỉ trích sự không trả lời ấy, ông Quỳnh mới dõ mồm hiềm riêng chất chứa lâu nay, công-nhiên phò giữa công chúng rằng bài ấy là « câu chuyện cá nhân, câu chuyện quyền lợi, không quan hệ đến học-vấn tư-tưởng gì cả... » Ông lại bươi những chuyện riêng của ông Ngô với ông, hai người đối đãi nhau lúc bấy giờ, để làm chứng câu nói « cá nhân quyền lợi » của ông, mà buông lời thô-bĩ như là « hàng thị nguyệt hàng cá », « thỏa lòng ác cảm », « đạo-đức hương nguyên » v.v...., bói lọ đến danh-dự một người chí-sĩ đã qua đời.

Những lời nói trên mà xuất tự một người văn-sĩ xằng nào thì không đủ trách; song tự lờ miệng và ngòi bút một người tâm-nhân-vật, nghiêm nhiên tự nhận cái gánh gầy dựng một nền văn-hóa mới cho nước nhà, lại chủ trương một cái co-quan ngôn-luận trong nước mười mấy năm nay, mà có lời thô-bĩ tỏ cái tâm-sự hiềm riêng, nói xấu cho một người thiên cổ, thì không thể bỏ qua được.

Ông Ngô-đức-Kế là một người tài học trở từ lúc thiếu niên; nếu như có ý thờ cái chủ-nghĩa vinh thân phì gia, mượn lối văn-chương để tiện đường mua giầu chắc tiếng như ai, thì trong đám người đời mà lên mặt sang trọng thông thái ấy, ông làm đến đâu cũng thừa ra. Thế mà hy sinh cả thấy, chỉ ôm một lòng lo việc chung cho đất nước, trọn đời dày dạn mà cứ kháng-kháng một mực, cho đến ngày đây nấp hòm. Trong cái sự-nghiệp trước tác của ông, bài « Chánh-học cùng là-thuyết » nói ở trên-chỉ là một bài trong ngàn bài khác...

Lịch-sử cay đắng của ông, đã nhiều người rõ, tôi không cần phải nhắc lại. Nay tôi xin gác lịch-sử cá nhân ra ngoài, mà chỉ tựa trong phạm-vi bài « Bác Kiều » của ông cũng bức thư « Học-phiệt » của ông Quỳnh mà biện bạch cho luận-diêm có giới-hạn để độc-giả cùng xem:

a) Bài « Bác Kiều » đầu tiên đại ý nói: chánh-học cùng là-thuyết, có quan-hệ đến vận nước: chánh-học xướng

minh thì thế đạo, nhân tâm phải tốt mà nước được cường thịnh; tà-thuyết thịnh hành thì thế đạo, nhân tâm phải xấu mà vận nước cũng suy đồi... Doạn giữa nói đến truyện Kiều thì cho là một truyện phong-tình, không đường nào tránh cái ác của tám chữ « Ai dâm sâu oán đạo giục tăng bi » thương, sâu, oán, mở đường tà-giục mà tăng mới buồn rầu; đau vẫn có hay cũng là một thứ văn mua vui (chính ông Nguyễn-Du tác giả truyện cũng tự nhận thế), chứ không đem ra mà dạy đời được. Sau ông mới bài bác những người tán dương truyện Kiều rằng « quốc-hồn quốc-tủy » đem làm sách dạy quốc-văn; cho là giả dối, là hoặc thế vu dân.... Toàn bài đại cương như thế, nói về nghĩa-lý thì quang-minh chánh đại, thật là một bài quan-hệ trọng học-giới rất to tát; mà về lời biện-bác thì lời nghiêm nghĩa chánh, có một cái mãnh lực như sét phang trước trán, nước xối sau lưng, khiến cho ai đọc đến cũng tỉnh giấc hôn-mê. Độc-giả thử xem, một bài biện-luận xác đáng rạch ròi như vậy, sao gọi là « câu chuyện cá nhân quyền lợi, mà không quan-hệ đến học-vấn tư-tưởng? sao gọi lập luận thiên di? Như vậy mà cho là không quan-hệ thì những lối trào tượng trở ngo, quại ước trắng thề, ép liêu nài hoa, cấp hương trộm ngọc kia mới là quan-hệ với học-vấn tư-tưởng sao? lập luận ấy mới là chánh sao?

b) Ông nói làng văn làng báo cũn nhau là thói con buôn thì câu nói rất trái lẽ mà không có câu lương: Phạm học vấn tư tưởng có biện chiết mà sau chân-lý mới được rõ ràng; thuở nay những nhà học-giả cải biện nhau là một điều thường thấy; huống đã là nhà báo thì có cái nghĩa truyền bá chân-lý, miễn là cải biện nhau không ra ngoài luận-diêm thì thôi. Nay ông nói cải nhau là « hàng thị nguyệt hàng cá », thì làng văn làng báo, cứ vậy hùa nhau, làm con sâu nhái tiếng cho nhau mà không xét đến luận-thuyết có phải cũng không hay sao? Hàng rau hàng thịt cải nhau là chỉ bọn thú vật nói thàm kia chứ không đem điều ấy mà che, cái vấn-đề « Chánh-học là-thuyết » này được. Ông nói bài kia không phải phẩm-bình truyện Kiều thì bài ấy nói chuyện gì? ông tưởng 20 triệu đồng-bào đều không có tai có mắt mà tin như lời ông nói sao?

c) « Đạo-đức hương nguyên » là đạo-đức thế nào? Cứ như lời ông Mạnh-tử đã giải-thích thì hương nguyên là chiều đời đua tục, không nói trái với ai, chính là chỉ bọn nhu my. Như con đi Kiều kia và cả chuyện Kiều nữa mới gọi là nhu my. Thế mà cho kẻ bác học Kiều là đạo đức hương nguyên thì cái chuyện phong-tình ấy là đạo đức gì?

d) Ông nói: ông Ngô thấy người ta hoan-nghinh

Kiều mà có ý cảm lúc nên viết bài phản đối. Phải, cảm tức là chính phải. Con đi Kiều kia, có cái giá-trị gì? người tỏ về Kiều kia có công-đức gì mà hoan-nghinh? (1) Ông đã đề xướng chánh học thì đối với sự bất chánh đáng kỵ mà phải-đổi chính là vì nhân tâm thế đạo mà sanh lòng công-phẫn, chứ có cái gì gọi là thù riêng? Chính ông Quỳnh cũng tự nói rằng; họ Ngô cũng ông không có hiềm khích gì, kia mà!

e) Ông nói không phải như-nhược, bị người ta công-kích không biết đối phó; thì thật là câu độn-tử mà không phải lời nói của một nhà học-giả; ĐK là nhà học-giả thì phải yêu chân-lý, người ta công-kích mình (bất kỳ việc làm hay lời nói) mà hợp với chân-lý, không chỗ cãi chỗ được thì mình phải phục tùng; nếu như người ta công-kích mà trái lẽ, mình cứ lấy lẽ mà biện bác lại; lý là thái độ chơn chánh của một nhà học-giả. Bằng như người ta công-kích mình, mình không xét phải hay là không, mà cứ công-kích lại; người ta nói mình « văn sĩ lập lết » thì mình lặng lại họ lên họ lên kia... Ấy là biết đối phó mà không nhu-nhược sao? Còn nói ông Ngô có cái lịch-sử 10 năm ở Côn-lôn nên ông không ngang sức thì thật là vô lý 10 năm Côn-lôn là một vấn-đề, bác học Kiều là một vấn-đề khác, hai điều có dính-liền gì đâu? và trong bài chánh học của ông Ngô, ông có đem 10 năm Côn-lôn mà khoe với ai đâu? Ông có làm « Côn-nôn du-ký » mà tuyên-bố để mua danh đâu? Lúc ấy ông Ngô còn, ông không đối phó mà đợi đến nay ông Ngô đã khuất rồi mới viện cớ này bươi lên họ, để giành lại sự phải cho ông, thật là đủ chứng hai chữ « nhu-nhược » ông nói trên.

Về sự bác Kiều mà ông Quỳnh không trả lời, lâu nay tôi vẫn kính trọng, tâm lòng phục-thiện của ông rõ là thái-độ quân-tử. Phải như ông Phan-Khôi hỏi điều ấy mà ông Phạm-Quỳnh cho là chuyện cũ, chỉ lược giải mấy câu, không nói phạm đến danh dự một người chí-sĩ đã qua đời, thì cái lòng quang minh tôi lạc của một nhà học-giả, người thức-giả ai chẳng kính phục thêm? Nay cứ như bức thư ông thì rõ cái mồm thú riêng liềm vật, đối với chuyện công-kích ấy chất chứa trong trái tim ông đã 5, 6 năm nay; như ông Phan-Khôi kêu mồm mà ông kéo dây ra, toàn bức thư ông không chỗ nào gãi ngứa vào bài « Chánh-học cùng là-thuyết » kia, mà chỉ là những lời nhạo báng. Cái lối nặc oán ấy là tâm-ý gì?

Độc giả thử xem bài « Chánh-học » của ông Ngô cùng bức thư « Học-phiệt » của ông Quỳnh mà so sánh, thì đủ rõ ai là kẻ có lòng ác-cảm riêng.

Sau này tôi xin chánh cáo cho anh em tri-thức trong nước rằng: Truyện Kiều chẳng qua là một lối văn-chương mua vui mà thôi, chứ không phải là tư sách học; mà nói cho đúng, truyện Kiều là một thứ dâm thư, rõ không ích mà có hại. Ở xã-hội ta từ có kẻ tán-dương truyện Kiều, truyền-bá học Kiều đến nay, đã biết bao lớp thanh-niên say mê sông sắc, chìm nổi biển tình, đứt cả nền nếp gia-đình, trật tự xã-hội mà theo mồi ham mê của mình. Hiện xã-hội ta ngày nay mà diễn ra những tượng thương phong bại tư-kia, cái giống độc con đi Kiều, đeo vào trong cái tư-tưởng không phải là ít. Vậy ngày nay mà được trăm ngàn người học Kiều, tha khắp trong xã-hội ta, không thấy cái gì ích mà chỉ thấy cái hại; mà nếu được một người « đạo-đức hẹp hòi » như ông Ngô-đức-Kế thì không khác gì cột đá giữ giống sông lở, ngọn đuốc trong khoảng đêm trường, có công với thế đạo nhân tâm không phải ít, vì cái mãnh lực của ông đủ kéo được biết bao nhiêu kẻ sa hầm sụp hố kia.

(1) Cho con đi Kiều không có giá-trị gì thì phải làm; còn bảo người tỏ về Kiều không có công-đức gì thì chúng tôi không chịu. P.N.T.V

Mây lời cải-chánh của ông Nguyễn-văn-Vĩnh

Phụ-nữ-Tân-văn lấy làm vui mừng, vì đã làm cho các bậc thân-thương xưa nay có ý bơ thờ với báo quốc-ngữ, bây giờ cũng đã chú ý tới. Mấy bậc lão-thành tri thức như ông Bái-quang-Chiêu, chủ báo Tribune Indochinoise và ông Nguyễn-văn-Vĩnh, nguyên Đốc-phủ-sứ, đã làm chứng cái điều chúng tôi nói trên đó.

Nhơn nói về Hội-đồng cải-cách bán tới vấn-đề chủ-diên cho tá-diên vay lúa và vay bạc định lời nặng, báo P. N. T. V. ra ngày 28 Aout, có nói rằng ông Bái và Nguyễn không chịu cải-cách cái lệ chủ-diên cho tá-diên vay lúa và vay bạc mà ăn nặng lời, thì hai ông nói rằng bọn tá-diên nay đây mai đó, nếu không có cách bế-lãnh thật ngặt như thế, thì chủ-diên bị thiệt-hại.

Ông Bái đã gửi lại cho chúng tôi một bức thư, bày tỏ rằng đó không phải là ý-kiến của ông. Nay tôi ông Đốc-phủ Nguyễn-văn-Vĩnh.

Ông Nguyễn nói rằng trong buổi nhóm ngày 21 Aout, báo về cái tệ cho vay nặng lời, thì ông tỏ bày ý-kiến như vậy; « Cách hay hơn hết, để trừ cái tệ cho vay nặng lời là phải làm sao định cái lệ vay cho để dằng rành rẽ. Từ thuở đó tới giờ, trong chỗ giao-thiệp của chủ-diên và tá-diên, đều là do ở ý-kiến riêng của họ với nhau. Bây giờ ta phải tìm cách nào cho khôn-khéo, để định thế-lệ giao-thiệp của hai bên đều được bế-lãnh chắc chắn. Thiệt, bọn tá-diên vay mượn phải trả tới trăm phần trăm (100%) cho chủ-diên, song vậy mà chủ-diên cũng không có gì làm bế-lãnh để đòi 1/50 cho vay đó; hề năm mất mùa thì cho tá-diên vay, ăn lời 50%, mà phải liệu trước rằng lúc tá-diên không thiệt tình trả nợ, thì chủ-diên phải làm cách nào đòi nợ cho được. »

Đại ý của ông Đốc-phủ Vĩnh đối với sự trừ cái tệ cho vay nặng lời là như vậy. Theo ý chúng tôi thì đó cũng chưa phải là phương-pháp hay để trừ cái tệ chủ-diên cho tá-diên vay bạc và vay lúa lấy nặng lời, vì thuở nay sự cho vay ấy, lấy lời tới 100%, mà bây giờ tính bớt xuống 50%, thì cũng vẫn còn là nặng cho tá-diên nhiều lắm. Có cách nào giải-quyết được cái vấn-đề này khéo hơn, nhẹ hơn, mà lưỡng lợi cả cho chủ-diên và tá-diên không? Điều ấy chúng tôi chờ đợi ở Hội-đồng cải-cách làm.

Ở đâu bán lãnh tốt?

Lãnh đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không rõ nhà nào à khỏi dùng. Vậy mà kiếm lãnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn mua nhằm lãnh xấu, nhuộm dối, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lãnh tốt chỉ có đến hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHỌA, ở số 42 đường Catinal là có lãnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

# PHÉP LÀM VĂN

BÀI THỨ I

## Cách đặt các quán-từ

Quán-từ tức trong tiếng Pháp kêu bằng « article », là những chữ dùng đặt trên danh-từ (nom). Chữ « quán » nghĩa là « trùm » ; quán-từ là chữ trùm trên danh-từ vậy.

Bất-kỳ một thứ ngôn-ngữ văn-tự nào, cách tổ-chức và kết-cấu của nó cũng đều có luật tự-nhiên cả. Kêu bằng « luật tự-nhiên », vì chẳng có ai đặt ra luật ấy hết, mà chính nó còn-có một cách vô hình ở trong thứ ngôn-ngữ văn-tự ấy.

Trong ngôn-ngữ văn-tự vẫn có luật, vậy thì ai đã biết thứ ngôn-ngữ văn-tự nào rồi, lẽ cũng biết luôn luật nữa mới phải. Nhưng vì người ta đối với cái gì đã quen quá rồi, ít hay chú-ý đến, nên hoặc có người không biết mà trái luật, cho đến hoặc có người nói và viết ra trùng luật luôn luôn mà cũng không tự biết. Chúng ta đọc trong một bản tuồng của ông Molière, thấy nói có lão Jourdain, nhờ có người bảo cho, lão mới lĩnh-ngộ ra rằng mình đã làm văn xuôi luôn hơn bốn mươi năm, thì chúng ta phải tức cười nôn ruột ; song có ngờ đâu rằng chính chúng ta đây cũng có khi đặt-dờ như lão ! Ấy là chỉ tại ta không chú-ý.

Kêu bằng sách văn-pháp, chẳng phải có ông thành nào đặt ra được sách ấy đâu, chỉ là do những người hay chú-ý tìm ra được những luật tự-nhiên của một thứ ngôn-ngữ văn-tự mà thôi. Luật tự-nhiên ấy cũng gọi là những nguyên-tắc. Những nguyên-tắc ấy khi được công-nhận rồi, thành ra sách văn-pháp, dùng làm kẻ nhắc chuông cho lão Jourdain tỉnh-ngộ, chứ chẳng có gì thần-bí hết.

Bài này tôi nói về cách đặt các quán-từ mà tôi lại kể-lẽ ra xa-xuôi như vậy là cốt muốn công-hiến cho độc-giả một điều rất quan-hệ trong sự học, ấy tức là hai chữ « chú-ý ».

Người mình hay có cái tánh cầu-thả, gặp cái gì lạ, cũng bỏ qua đi, không hề chú-ý ; như vậy, chẳng phải là học. Có chú-ý thì mới có quan-sát, có quan-sát thì mới có sở-đắc, ấy tức là học đó. Bằng như gặp sự gì cũng không chú-ý thì đã bỏ mất cái bước đầu của sự học rồi.

Đây tôi đem trình bày những cái nguyên-tắc về cách đặt các quán-từ trong tiếng Việt-Nam, ấy

là tôi đem công-hiến cho độc-giả những cái sở-đắc của tôi trong sự nghiên-cứu ấy. Nhưng tôi lại muốn công-hiến luôn cả cái lịch-trình nghiên-cứu của tôi nữa, — như vậy tôi tưởng lại còn có ích hơn — nên tôi mới lấy làm hệ-trọng mà nói đến hai chữ « chú-ý ».

Tôi học viết văn Quốc-ngữ từ hai mươi năm về trước. Khi bắt đầu, tôi đương còn ngờ-nghệt, một điều tôi rất lấy làm lạ, là sao trong khi nói thì thấy mình nói gì cũng xuôi, mà trong khi viết thì thấy viết gì cũng khó. Trong những cái khó, có một cái là nhiều chữ giống nhau, muốn dùng chữ nào cũng được hết, thì mình nên dùng chữ nào ?

Sau tôi mới biết ra rằng những chữ mình nói là giống nhau ấy, thật không phải giống nhau như hệt nhau. Hễ chữ đã khác thì nghĩa cũng phải khác, có điều chỉ khác một ít, tức như tiếng Pháp kêu bằng « Nuance ». Có người Pháp nói rằng trong tiếng Pháp chẳng có chữ nào là dị-âm đồng-nghĩa. Thật thế, trong tiếng Việt-nam ta cũng thế.

Hồi đầu tôi chú-ý nhất là hai chữ trong quán-từ của ta : chữ *những* với chữ *các*. Mỗi khi tôi viết cái gì, tôi cứ tự hỏi hoài câu này : chỗ này nên dùng chữ *các* ư ? nên dùng chữ *những* ư ? Đã lâu lắm mà tôi chẳng tìm ra được câu trả lời nào cho dứt-khoát, dùng-dẫn.

Vào khoảng năm 1920, tôi ở Hanoi, khi nói chuyện với một nhà làm văn, tôi đem hai chữ ấy mà hỏi ông ta. Tôi hỏi : « Chữ *những* với chữ *các* giống nhau hay là khác nhau ? Nếu khác nhau thì khác ở chỗ nào ? Làm văn, khi nào nên dùng chữ *những* ? Khi nào nên dùng chữ *các* ? »

Ông ấy trả lời : « Đại-dề hai chữ cũng giống nhau, khi nào nói *các* nghe xuôi thì nói *các*, khi nào nói *những* nghe xuôi thì nói *những*. »

Số là ông này mới vừa diễn-thuyết ở hội-quán kia. Bấy giờ như là có Trời mở trí cho tôi, hỏi tiếp ông ta một câu rằng : « Sao bữa trước, khi ông diễn-thuyết, ông nói « Thưa *các* ngài » mà không nói « Thưa *những* ngài » ? »

Ông ta đáp : « Ấy, tôi đã nói : Khi nào nói *các* nghe xuôi thì nói *các*. Nói « Thưa *các* ngài » nghe xuôi hơn, thì nói « Thưa *các* ngài » chứ sao ? »

Tuy ông nói vậy chứ bính như câu-hỏi của tôi

cũng đã đánh thức cho ông mạnh lắm. Đã đánh rằng nói *các* nghe xuôi hơn ; song tại làm sao chỗ ấy nói *các* nghe xuôi hơn, mà còn nói *những* lại không xuôi ?

Kẻ học đời nay có một cái bí quyết để tìm thấy chơn-lý, ấy là bất-kỳ gặp sự gì cũng phải hỏi : *Tại làm sao ?* Nếu cứ bẽ nghe *các* xuôi viết *các*, nghe *những* xuôi viết *những*, thôi thì chẳng còn có thứ ngôn-ngữ văn-tự nào đặt ra văn-pháp làm chi nữa !

Nhờ sự bàn-luận tình-cờ và nhất là nhờ ở câu hỏi cuối-cùng của tôi đó mà tôi nghiên-cứu lần lần, tìm ra được những nguyên-tắc của cách đặt quán-từ. Những nguyên-tắc ấy tìm được rồi, khi tôi viết văn, chỗ nào nên dùng chữ *các*, chỗ nào nên dùng chữ *những*, tôi thấy là nhất-định, không còn lộn-xộn như trước nữa.

Tôi làm sự nghiên-cứu ấy theo phương-pháp qui-nạp. Bắt đầu hết, như hai cái danh-từ « các ngài » và « những ngài » đó, tôi hiểu rằng hễ khi nào có một số nhiều nhất-định (*déterminé*) ở trước mặt mình, như một bọn thính-giá ở trước mặt người diễn-thuyết, thì phải dùng chữ *các*, không được dùng chữ *những*. Rồi tôi lập ra một cái giả-thuyết như vậy : Chữ *các*, dùng để trên một danh-từ nào số nhiều mà nhất-định, hoặc đếm được, hoặc không đếm được nhưng thấy được hay là trong ý mình chỉ ra được. Còn chữ *những*, dùng để trên danh-từ nào số nhiều mà không nhất-định, không đếm được, không thấy được, không chỉ ra được.

Lập xong cái giả-thuyết ấy, tôi bèn chú-ý đến trong khi đọc các sách Quốc-ngữ dùng-dẫn, coi thử những chỗ dùng chữ *các* và chữ *những* có hiệp với cái giả-thuyết ấy chăng. Tôi thấy hiệp lắm ; duy có tác-giả nào không hiểu luật tự-nhiên, không nhận thấy sự « nghe xuôi » mà nhà làm văn họ nói trên đó, thì mới dùng sai mà thôi. Tôi thấy trong một cuốn sách kia có chỗ dùng cả chữ *những* và chữ *các* trên một danh-từ (như nói *những các người v.v.*), thì tôi cho là vô nghĩa quá.

Trong những sách Quốc-ngữ xưa, có Truyện-Kiều là đúng-dẫn hơn hết, tôi lấy trong đó mấy cái lệ ra để làm chứng cho cái giả-thuyết của tôi :

*Trải qua một cuộc bể dâu,*

*Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.*

*Những điều* đó tuy nói trông thấy, mà không nhất-định là những điều nào, không đếm được, không chỉ ra cho hết được, cho nên dùng chữ *những*.

*Kiều rằng : « Những đấng tài-hoa,  
« Thác là thê-phách, còn là tinh-anh ».*

Chữ *những đấng* đó cũng vậy, không nhất-định là những đấng nào, không đếm được và không chỉ rõ ra được.

Trong Truyện Kiều, khi nào dùng chữ *những*, cũng có ý như vậy hết ; mà trái lại, khi nào dùng chữ *các* thì chỉ về số nhiều nhất-định :

*Kíp truyền chư-tướng hiển-phù,*

*Lại đem các tìch phạm-dồ hậu tra.*

Bọn phạm-dồ ấy có số nhất-định, tức là bao nhiêu người mà Từ Hối đã sai đi bắt về, cho nên dùng chữ *các* để chỉ bầy ra.

*Tà-bà với Mã-giám-sanh,*

*Các lên tới ấy đáng tình còn sao ?*

Trên câu ấy lại còn câu : « Trước là Bạc-hạnh Bạc-bà, bên là Ung, Kbuyễn, bên là Sở-khanh. » Vậy thì tóm lại hãy cái tên người ấy là số đếm được, thấy được, nên cũng dùng chữ *các*.

Nhơn khi do Truyện Kiều mà nghiên-cứu chữ *các* và chữ *những* đó, thấy nhiều chỗ lại có chữ *mấy*, tôi cũng chú-ý luôn. Đây cứ ra hai câu :

*Mấy người bạc ác linh-ma,*

*Mình làm mình chịu kêu mà ai thương ?*

*Mấy người hiểu nghĩa xưa nay,*

*Trời làm chi đến lâu ngày càng thương !*

Tôi bèn tự hỏi : Sao trong hai câu này ông Nguyễn-Du không đặt chữ *những* hay là chữ *các* mà lại đặt chữ *mấy* ? Lấy nhiều câu có chữ *mấy* khác nữa làm chứng cho nhau, tôi mới hiểu rằng khi dùng chữ *mấy* như vậy là có ý chỉ một phần trong số nhiều, cũng tựa như chữ *Des (mot partitif)* trong tiếng Pháp.

Thật vậy, như hai câu trên đây mà chữ *mấy* cất theo nghĩa đó thì mới hiệp với phép Luận-lý. Bởi vì chẳng phải hết thảy người bạc-ác tình-ma đều bị ác báo, mà trong đám đó cũng có kẻ lọt khỏi lưới trời ; chẳng phải hết thảy người hiểu-nghĩa đều bị trời hành, mà trong đám đó cũng có kẻ cả đời hưởng được hạnh phúc. Người làm văn nên xét đến cái lẽ ấy mà dùng chữ *mấy* để tỏ ra mình nói có dè dặt (*parler avec réserve*). Nếu hai câu trên đây mà không dùng chữ *mấy*, trở dùng chữ *những*, chữ *các* hoặc chữ *mọi*, thì sai với Luận-lý-học nữa.

Đó mới nói về số nhiều của quán-từ. Nhơn đã nghiên-cứu được ba chữ về số nhiều ấy, tôi cũng nghiên-cứu luôn về số một nữa. Rồi lại tôi phác họa ra cái biểu về quán-từ và giải-thích cách đặt như sau này :



Cái biểu quán-từ

Xác-chỉ: Cái

Số một

Phiêm-chỉ: Một

Xác-chỉ: Các

Phiêm-chỉ: Nhiều

Đơn-cử: Mỗi

Toàn-cử: Mọi

Thiên-cử: Mọi

Về cách chỉ nghĩa  
Số một  
Phiêm-chỉ: Một  
Xác-chỉ: Các  
Số nhiều  
Phiêm-chỉ: Nhiều  
Đơn-cử: Mỗi  
Số một  
Toàn-cử: Mọi  
Số nhiều  
Thiên-cử: Mọi

Độc-giã xem cái biểu in bên đây, thấy quán-từ chia ra hai hạng: một hạng dùng về cách chỉ-nghĩa; một hạng dùng về cách cử-loại.

Quán-từ chỉ nghĩa dùng đặt trên danh-từ, để tỏ ra danh-từ ấy là xác định hay không xác định, thuộc về bên phẩm (qualité) của danh-từ. Còn quán-từ cử-loại dùng đặt trên danh-từ để tỏ ra bao-gồm nó nhiều hay ít, thuộc về bên lượng (quantité) của danh-từ.

Mỗi một hạng lại chia ra số một và số nhiều. Về cách chỉ-nghĩa thì số nào cũng vậy, hệ quán-từ nào chỉ ra một danh-từ là xác-dịnh thì kêu là xác-chỉ; còn không xác-dịnh thì kêu là phiêm-chỉ.

Về cách cử-loại thì bên số một chỉ có một cách đơn-cử mà thôi; bên số nhiều cũng chia làm hai: bao-gồm hết cái lượng của danh-từ thì kêu là toàn-cử; một phần mà thôi thì kêu là thiên-cử.

Như vậy, khi nào dùng một danh-từ mà có ý xác-dịnh, nghĩa là mình muốn chỉ rõ ra: nó ở đâu, thấy khi nào, của ai... thì trên danh-từ ấy phải đặt chữ cái. Như: *Cái đồng-hồ ở trên chợ Bến-thành; cái người tôi gặp hôm qua; cái tư-tưởng của Tôn-Văn...* (Trừ ra trên danh-từ về động-vật thì đặt chữ con.)

Vậy chữ cái là quán-từ chỉ nghĩa, số một, dùng để xác-chỉ.

Còn khi nào dùng một danh-từ mà có ý không xác-dịnh, nghĩa là không chỉ rõ nó ở đâu, khi nào, của ai... thì trên danh-từ ấy phải đặt chữ một. Như *một ngày kia, một người nhà-quê họ...* (Phải hiểu rằng chữ một này không phải thuộc về số mục, song chẳng qua là để chỉ nghĩa không xác-dịnh. Nói *một người, một ngày*, thế là có ý nói một người một ngày nào đó cũng được, không nhất-dịnh người nào ngày nào.)

Vậy chữ một là quán-từ chỉ nghĩa, số một, dùng để phiêm-chỉ.

Về số nhiều của quán-từ chỉ-nghĩa là chữ các chữ *những*, để cắt nghĩa rất rõ trên kia rồi, đây chỉ nói tóm-ắt rằng:

Chữ các là quán-từ chỉ nghĩa, số nhiều, dùng để xác-chỉ.

Chữ *những* là quán-từ chỉ nghĩa, số nhiều, dùng để phiêm-chỉ.

Trên đó đã giải-thích xong các quán-từ chỉ nghĩa; đây sắp xuống giải-thích các quán-từ cử-loại.

Khi nào cử ra một đơn-vị (*unité*) thì dùng chữ *mỗi*, như nói: *mỗi người, mỗi nhà...*

Cũng có khi chữ *mỗi* đặt trên một số nhiều được, như nói: chia ba cái bánh cho chín người, *mỗi* ba người được một cái bánh. Nhưng trong khi ấy thì ba người cũng đã hiệp lại thành ra một đơn-vị.

Vậy chữ *mỗi* là quán-từ cử-loại, số một, dùng để đơn-cử.

Khi nào cử ra một danh-từ mà ý mình muốn nói bao-gồm hết cả cái lượng của danh-từ ấy thì dùng chữ *mọi*. Như *mọi người*, ấy là gồm hết cả người trong loài người; *mọi sự-vật*, ấy là gồm hết cả sự-vật trên thế-giới. Như vậy là toàn-cử. (Có khi trên hoặc dưới danh-từ có chữ gì ngăn ra, làm cho cái phạm-vi hẹp lại thì chữ *mọi* cũng theo mà hẹp lại. Như nói: *mọi người trong nhà ấy*, thì chỉ là kẻ nội bao nhiêu người trong nhà đó mà thôi, song cũng là toàn-cử, vì không bỏ sót người nào trong nhà ấy hết.)

Vậy chữ *mọi* là quán-từ cử-loại, số nhiều, dùng để toàn-cử.

Chữ *mấy*, đã giải rõ trên kia rồi, đây nói tóm lại rằng: Chữ *mấy* là quán-từ cử-loại, số nhiều, dùng để thiên-cử. (Thiên đối với toàn: toàn nghĩa là hết cả; thiên chỉ là một phần).

Theo ý tôi, theo cái kết-quả sự nghiên-cứ của tôi, cái nguyên-tắc của các quán-từ trong tiếng ta là như vậy. Nếu nó là phải thì mấy câu dưới đây là trái.

Mới rồi trong tờ báo kia tiêu đề rằng: « *Một edí nạn xe hơi rất ghê gớm xảy ra ở Cholon chiều hôm qua.* » Cái nạn xe hơi ấy đã chỉ rõ ra chỗ và thì giờ xảy ra rồi, thì sao còn dùng chữ *một* làm chi? Còn nếu dùng chữ *một* thì phải bỏ từ chữ *xảy ra* trở xuống.

Sắp con nít bán báo, đón những người làm việc ở trong một sở kia đi ra mà nói rằng: « *Phụ nữ Tân-văn, mấy thầy!* » Thế là sai, phải nói *các thầy* mới đúng. (Tôi vẫn biết ở đây người ta kiêng chữ *các thầy*, vì nói lái lại, là *cây-thác*!)

PHAN-KHÔI



Họa ba bài "CẢM-TÁC" của PHƯƠNG-LAN, ở báo Phụ-Nữ số 67

I

Vang khúc Tâm-dương bằng chạnh lòng,  
Xót thân phù-thế biết sao xong!  
Chiều thanh lồng gió giầy sâu quận,  
Đêm quạnh nhin trăng giọt lệ đong.  
Bể khổ trập-trùng lằng lác-thủy,  
Rừng thều vằng-vẳng tiếng kim-chung.  
Bao giờ lánh đặng trường phi thi,  
Gay chiếc thuyền loan lại bến trong.

II

Trong veo bóng nguyệt lúc tàn canh.  
Thình-khi cùng ai tỏ nỗi mình?  
Trông nét tương thân đau đớn dạ,  
Dòm gương phong hóa ngồn ngang tính.  
Bến Giao thương kẻ tròn câu tiết,  
Buông Việt đau mình thẹn tấm trinh.  
Bát ngát lâu thu gầy vóc liễu,  
Cười cay vui gượng phận cam đành.

III

Đành ôm đoạn thắm dập bên màn,  
Giọng quốc gào hôm giọt lụy tràn.  
Dậm gió vật vờ hờn cổ-khách,  
Phong sương quần quai xác hồng-nhan.  
Bơ vơ cảnh cũ thuyền xa bến,  
Chiu chích rừng xưa én lạc đàn.  
Ngón Bội trâm chiều ai rõ thấu?  
Phương trời cũng sót giọt bi thắm.

MINH-NGUYỆT

Cảnh Đá Bạc ở Ba-ngoi

Cảnh trí vui lòng khách viễn-du,  
Dừng chân lặng ngắm cõi thanh-u.  
Cây chea đá trắng pha mây bạc,  
Nước lẩn non xanh điểm khói mù.  
Nhấp nhổ đầu bờ làn sóng lượn.  
Lơ thơ cuối bãi chiếc thuyền câu,  
Khen thay Tạo-hóa đa tình thật,  
Khéo họa nên tranh, khéo điểm màu.

T. G. TH.

Nhớ cảnh xưa

(Dịch bài Comblen j'ai douce souvenance của Chateaubriand)

Ngậm ngùi lại nhớ cảnh xưa,  
Nhớ nơi sanh trường bây giờ cách xa.  
Buồn trông đất Phú-lạng-sa,  
Ngày xuân lượm những xót xa giã này.  
Hỡi em có nhớ những ngày,  
Lên tranh bếp-củ vui vầy hai ta.

Dựa kê dưới gối mẹ già,  
Nâng niu mái tóc xanh pha lẫn vàng.  
Hỡi em có nhớ những lần,  
Bên lều nước chảy trông ngẩn sông Đo (Dore).  
Kề bên lều cũ tháp Mo (More),  
Chàng vàng rang rang đồng-hồ ban mai.

Hỡi em có nhớ những nơi,  
Phất-phơ cánh én thính-thời mặt hồ.  
Hiu hiu gió thổi hồ lơ,  
Linh-dinh mặt nước bóng ó tà tà.

E-len (1) núi cũ, cây đa  
Hỡi ai trả lại cho ta bây giờ?  
Mấy trùng non nước mặt mờ;  
Càng suy tưởng đến càng ngơ ngẩn sầu.  
Người xưa cảnh cũ ở đâu?...  
TÔN-THẤT-ĐẠT (Hà-tiêu)

Kính tặng Phụ-nữ Tân-văn

Yếm-khăn đeo lấy phận hồng-nhan,  
Chỉ chín em mười thế mới ngoan.  
Bút-mực đua-ganh cùng võ-trụ,  
Phấn-sơn tô-diêm lấy giương-san.  
Khua vang nữ-giới hồi chuông sớm,  
Kéo lại vào-chương lúc cuộc tàn.  
Nam Bắc dựng bia non-nước Việt,  
Ngàn thu thom nước một nhà lan! (1)

NGUYỄN-ĐỨC-PRONG

Trời thu sót mình, nhớ người

(Điệu hồng-nhan-lai)

Sen về, cúc lại,  
Sương tỏa, mây trôi.  
Trên sông đàn nhạn liệng,  
Dưới sông cánh bướm ai?  
Người trông cảnh,  
Cảnh nào người.  
Người đi như mộng,  
Tâm tư, tôi-tớ hình hài.  
Trước thềm đây lá ngô-dồng rụng,  
Dựa cửa mong hồng lỵ thắm rơi.  
Anh đi góc biển bên trời,  
Gió mưa đất khách, ai người thổ than?...  
NGUYỄN-TRUNG-ĐIỀU

Người đi...

Tựa án trông trời, tựa lệ châu!  
Đã mòn con mắt... thấy gì đâu?  
Bạc vàng đi mãi, đi biển biệt,  
Họa chỉ chiêm-bao mới gặp nhau...

M= NGUYỄN-TRUNG-ĐIỀU

(1) = Cổ nhân có câu: « Nam sơn chi lan dĩ Bắc sơn chi lan, địa dị nhi kỳ hương đồng. »

# DẠO QUANH TRONG PHÒNG MỸ-THUẬT

Từ bữa 17 Septemb, không mấy buổi chiều là vắng mặt chúng tôi ở trên lầu dinh Đốc-ly, tức là chỗ bày đồ mỹ-thuật của các tài-tử Đông-dương. Ngắm một bức tranh, nhìn một pho tượng, thấy thần-hồn của mình man mác, cảm-giác của mình chưa chan, thử nhứt là có khi ở trước màu pha, nét vẽ, mà mình tưởng-tượng được như là mình tới cảnh ấy, mắt nhìn cảnh ấy; thiệt cái chỗ thâm diệu tinh-vi của mỹ-thuật là ở đó. Cái hứng thú khiến cho chúng tôi mỗi buổi chiều, là phải dạo-quanh, phải bồi-hồi cảm-xúc ở trước mấy bức tranh mấy pho tượng bày trong phòng mỹ-thuật cũng là ở đó.

Kỳ trước chúng tôi mới phẩm-bình những đồ mỹ-thuật của sanh-viên trường Mỹ-thuật Đông-dương. Ấy là mới nói có một bộ-phận mà thôi, chớ trong đó còn nhiều đồ mỹ-ngệ nên khen, nhiều bức tranh khiến cho ta có cái cảm-giác mạnh mẽ nữa.

Kìa là bức vẽ cái quang-cảnh gánh nước mắm ở dưới ghe lên (*Le déchargement du nước-mắm*) của cô Naudin vẽ bằng sơn; nét vẽ của quần-thoa mà coi rất là mạnh bạo linh-hoạt. Vẽ ra một cảnh nào nhiệt rộn ràng, khiến cho người coi, tưởng tượng như mình ở Cầu-ông-Lãnh lúc ghe mành ở ngoài Phan-thiết mới vẽ vậy.

Nọ là bức vẽ cặp trâu (*Attelage de buffes*) của bà Gailly Bernelle, nét vẽ rất thần tình, mà lại là lối vẽ bằng dao, chớ không phải bằng bút, nghĩa là lấy dao xấn thuốc vẽ, rồi đắp vào vải, thế mà nét nào nét nấy thật là phân-minh, từ đôi sừng cặp mắt cho đến bắp thịt lẫn da, đều có vẽ tự nhiên khoáng hoạt, đứng xa mà ngó, y như cặp trâu thiệt. Chúng tôi hỏi giá, mới biết là bức họa ấy bán 275\$00.

Lại coi bức phong-cảnh Hạ-Long (*Baie d'Along*) của M. Dabadie, thiệt đã khéo thu cái cảnh tự-nhiên vào bức vải, nào non xanh, nào nước biếc, nào là đám mây xa xa, coi lộng lẫy mà hữu-tình, dù dằng mà đột ngột; mình nhắm nhĩa cho kỹ mới thấy rằng thiên-nhiên cảnh-trí, thật là thần-tinh, mà nét bút nhơn-công cũng biết bao tài tử.

Còn bức vẽ cảnh xung-quanh kinh-dô Huế của M. Pia, vẽ ít màu, coi rất giản-dị mà rất tự-nhiên.

Những bức của M. Lucien Lièvre vẽ sơn, có nhiều bức rất đáng khen, như là bức vẽ sông



Bức tranh cặp trâu (*Attelage de buffes*) của bà Gailly Bernelle

Hương ở Huế, bức vẽ cái cầu nhỏ ở Kinh-thành. Mấy bức họa của nhà mỹ-thuật này bán mắc tiền lắm, mỗi bức giá từ 300\$00 cho tới 500\$00.

Bà Devé cũng có bày nhiều bức, như bức thầy chùa, coi thiệt khéo. Còn bức vẽ một anh cu-li chệt và bức vẽ anh mù ở Gia-dịnh của bà Besson bày tỏ ra sự xem xét rất tinh-tường, nét bút thiệt là khéo léo.

M. Loesch là một nhà danh-họa, thường vẽ hình cho các báo ở đây, có bày nhiều bức tranh điệu (*dessins humoristiques*) ngộ lắm. Thứ nhứt là vẽ một bộ xương người nằm bên mâm bát thuốc phiện, coi mà sanh ra vô hạn thương-tâm. Tác-giả muốn bày tỏ cho người ta biết rằng hút thuốc độc nọ vào thì chỉ còn xương như vậy đó. Mấy nét vẽ của M. Loesch đã phơi ra một cái tình-trạng sanh-hoạt của dân xứ này, ai coi có lấy làm động lòng không hử?

Này giờ chúng tôi chỉ ham nói về các nhà mỹ-thuật tây, chớ các nhà mỹ-thuật ta ở các trường kỹ-ngệ Biệnhoa, Thủ-dầu-một và Gia-dịnh cũng chưng bày nhiều đồ khéo lắm.

M. G. Huynh-Đình-Tạ Phó-đốc trường vẽ Gia-dịnh có bày bức vẽ nước (*aquarelle*) về một bụi chuối coi nét vẽ tự-nhiên và tài-tinh còn một bức vẽ những suối nước ở Trj-an thì hiện nay không thấy bày nữa, chắc là đã bán đi rồi.

M. Bùi-văn-Dương cũng là họa-sư trường Gia-dịnh có bày trên 10 bức vẽ phong cảnh.



Bức tranh mấy khóm chuối của M. Nguyễn-văn-Hồng

Có bức vẽ mấy khóm chuối của M. Nguyễn-văn-Hồng vẽ sơn, thiệt thần-tinh quá, trông vào thấy những tàn lá như lay động, lại có ánh nắng dội vào. Bức này ông Đốc-ly Béziat mua 200\$00

Ngoài ra, M. Nguyễn-bửu-Hào có bày một bức tranh của ông về lúc khánh-thành tượng thầy cả Bà-da-Lộc ở trước nhà thờ Saigon, ấy là cảnh cũ người xưa, mà bức tranh ấy nhắc lại.

M. Trần-nguyên-Chấn có bày 10 ông phật đức bằng xi-măng và sơn son thếp vàng rất công-phu.

Chúng tôi nhận kỹ ra, thì người mình đi coi phần nhiều rất thích xem cái nhà việc làng (*maison communale*) của tỉnh Gocong làm để đem đi đấu xảo Paris qua năm tới đây. Món đồ mỹ-ngệ đó, do ông Huynh-dinh-Điện là một nhà có biệt-tài về nghề đồn thú (*naturaliste*) đã phóng kiểu và đứng chủ-trương cho thợ làm.

Các món chưng bày trong nhà việc tuy thâu lại nhỏ, chớ cũng đủ và giống y như nhà công-sở

lớn, cũng có mỏ, có trống, có bàn thờ tiệp-sư, cũng có ông chánh bái, bồi bái ngồi ván giữa, dựa gối mặt thụt chín con (*gối xếp*), vuốt chòm râu bạc, cũng có bàn hội-tề ngồi nhóm, chủ trùm đứng dựa cột lóng nghe, anh biện lại ngồi bên chái, chép ghi tờ trát. Thiệt là công-phu, thiệt là tài khéo.

Nói tóm lại, cuộc chưng bày các đồ mỹ-thuật của các nhà mỹ-thuật tây nam ở Đông-dương là như vậy đó. Nước ta xưa nay, ít ai có cái khuyến lương và có hứng thú về mỹ-thuật, không mấy ai chịu nhấm một bức họa tài-tinh, một pho-tượng kiệt-tác; có thể nói rằng xưa kia người mình không có quan-niệm gì về mỹ-thuật cả. Có biết trọng mỹ-thuật, họa chẳng chỉ mới trong vòng năm mươi năm nay, thế mà đã có kết quả như cuộc triển-lãm này, chúng tôi tưởng rằng nên vui mừng và hy-vọng lắm.

Chỉ tiếc trong những đồ đem bày ra đó, không có một món nào là của phụ-nữ Nam-việt ta, ấy là một cái khuyết-diểm của chị em ta về mỹ-thuật; mong sao kỹ mở sa-lông sau chưa biết là bao giờ, chúng tôi được nhấm nhĩa và phẩm-bình những bức họa của cô Xuân-Lan hay là cô Thu-Cúc.

B. N.

## CÁI GAN NHI NỮ Một người đàn bà cỡi ngựa đi 120.000 cây số

Mới rồi có một người đàn bà cỡi ngựa tới Saigon, làm cho người ta khen ngợi và chú ý dữ lắm. Người ấy là bà B. Starek, vốn là người ở thành Vienne, nước Áo (*Autriche*).

Trước đây nhơn nói chuyện đi du-lịch vòng quanh thế-giới, bà B. Starek có đánh cá với người ta rằng bà dám cỡi ngựa đi dạo khắp hoàn cầu, không khi nào sang xe sang tàu, chỉ trừ lúc vượt ngang qua biển mà thôi. Người ta bèn đổ bà, bởi cô ấy nên bà mới cỡi ngựa đi.

Trước hết đi từ thành Vienne qua Đông-Pháp, từ Port Darwin qua Adelaide, từ Hongkong qua Mỹ-châu, đi ngựa hay đi cộ chó kéo (*Sibérie-Alaska*) đi từ bắc chí nam thế-giới mới, đi từ Captetown tới Cairo, từ Ech-banh về nước Áo.

Mỗi khi bà đi đến thành nào, đều có chánh-phủ ghi giấy làm chứng cho bà.

Khởi sự đi từ năm 1925, bà B. Starek có nói rằng có lẽ đến năm 1935 bà mới về đến xứ. Thế thì cuộc du-lịch của bà mất trọn mười năm trời. Cái gan đàn bà tuy rất đáng khen, song cái tài của con ngựa, thật cũng đáng là thiên-tỷ-mã!

# CÂU CHUYỆN LY-HÔN

HỒ-MAI

Ly-hôn tức là trai bỏ vợ, gái bỏ chồng. Than ôi! Rê thùy chia uyên, gương tan bình vỡ, còn gì không may cho bằng cái sự ly-hôn? Thế mà đến đời nay đã thành ra một cái bịnh truyền-nhiễm rất kịch-liệt! Càng ở những nước văn-minh tiến-bộ thời cái nạn ly-hôn càng nhiều, tòa án hằng ngày xét-xử có đến hàng đống cái án ly-hôn! Nhưng ở nước Thổ-nhĩ-kỳ đã riêng lập ra luật-phép cấm-chỉ sự ly-hôn. Chánh-phủ đối với việc ly-hôn hết sức nghiêm-phòng, chẳng khác nào như chánh-phủ ta đây nghiêm-phòng việc tuyên-truyền cộng-sản. Bởi vậy cho nên những cặp uyên-ương Thổ-nhĩ-kỳ không bị cái trào-lưu ly-hôn nó cuốn vào trong, nhờ thế mà dân Thổ khi thành-thật thành-gia là vui duyên cá nước, « trâm cay ngàn đắng, em cũng dốc một lòng với gánh giang-sơn », chỉ lo ở với nhau cho trọn một đời, mà không ai nghĩ đến lúc phải phân tay Nam Bắc.

Nhân-dân nước Mỹ, say đắm tự-do, « chẳng được tự-do thì rằng chết quách cho xong », ai ai cũng có cái quan-niệm ấy. Cho nên tự-do kết-hôn, tự-do ly-hôn; lấy nhau luôn, lại bỏ nhau luôn, coi sự không ưa nhau thời bỏ là sự rất thường. Bởi vậy số người ly-hôn ở nước Mỹ cũng nhiều hơn các nước!

Lại đến nước Nga!

Tự sau khi cách-mạng, nước Nga lập nên Chánh-phủ Lao-nông, tư-tướng nhân-dân nước Nga, xu-hướng cả vào phá-hoại, cái phong khí ly-hôn cũng rất thịnh trong một thời kỳ. Cái cách ly-hôn của dân cộng-sản rất là dễ dàng, chỉ trong vài phút đồng-hồ, là thoát-ly được chỗ quan-hệ của vợ chồng ngay! Song Chánh-phủ Sô-Việt xét rằng: hết thấy mọi người ly-hôn, chưa mấy ai đạt được lời hạnh-phước gì; nghĩa là bỏ vợ bỏ chồng ra rồi cũng lại bị tủi sầu buồn thảm, không phải rằng vì hạnh-phước êm-dềm mà kẻ nọ bỏ người kia để mưu lấy sự vui-sướng về tinh-thần hay về vật-chất. Bởi vậy chánh-phủ Nga mới ban bố một đạo luật mới, cũng bắt buộc nước Thổ-nhĩ-kỳ, cấm-chỉ việc ly-hôn. Phạm vợ chồng nhà nào bỏ nhau, luật buộc người đứng ra xin bỏ, phải bồi thường cho người bị bỏ sáu tháng lương ăn, do tòa tùy người tùy chức việc mà ra án, đánh giá mỗi tháng là bao nhiêu. Nếu hai người ăn ở với nhau đã có con, càng khó bỏ nhau lắm. Vì bằng bất-đắc-dĩ không thể không cho ly-hôn được, thời tòa bắt hai

người bỏ nhau phải tháng tháng góp tiền phí-tồn nuôi lũ trẻ con ấy, nạp cho nhà nước đến ba nước cấp phát cho những đứa trẻ được có tiền ăn học, Số tiền lương bằng cấp cho lũ trẻ ấy chia đôi, hai người phải chịu bằng nhau. Quả-nhiên, đến khi có đạo luật ấy ban hành ra, thời cái nạn ly-hôn ở nước « Cờ đỏ » kia thấy mỗi ngày một giảm đi ngay. Lại vì ai ai cũng cảm-biết cái nỗi khó sau khi ly-hôn, mà lại cùng người khác kết-hôn, thời ra phải gánh vác thêm hai cái giang-sơn, đối với đời lứa cũ cũng vẫn còn phải cùng nhau quan-hệ, cho nên ai còn dám lìa ai?

Nước Nhật-Bổn gần đây, số người ly-hôn càng ngày càng nhiều ra. Chánh-phủ Nhật thấy thế cũng lo cho các gia-đình đến nỗi diên-nguy, mà cái phong-tục trong xã-hội đến kỳ nhem nhức, bèn ra ngay luật hạn-chế sự ly-hôn. Sự bỏ vợ bỏ chồng ở nước Nhật ngày nay thiệt là khó khăn lắm.

Nước Pháp cũng vậy, bởi vì lúc mà đã đến ly-hôn, thời nào tiền thầy kiện, tiền phí-tồn tòa-án, tổn kém rất nhiều! Cho nên không ai bằng-chốc mà dám ra xin ly-hôn ngay được. Muốn lìa nhau cũng còn phải tính lợi-hại cho kỹ mới dám lìa.

Bằng không có lợi thời cũng phải dẫn lòng mà điều-hòa tình-ý, cư xử với nhau cho được « mãn chiều xế bóng », « một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng », mỗi bên « nhĩa » nhau một chút là êm cả.

Nước Anh rất là không ưa chuyên-chế, tự năm 1857 đã có luật cho nhân-dân được ly-hôn. Hệ không ưa nhau, hay có món nào hơn, vì tình-dục hay vì tiền-tài, thời về nhà kiếm chuyện bỏ nhau. Đã có một thời-kỳ, tòa án xử rất nhiều án ly-hôn. Sau vì thế chánh-phủ Anh lại ra lệnh hạn-chế sự ly-hôn, nên sự ly-hôn càng ngày càng ít lần đi.

Pháp-luật nước Đức, cho nhân-dân ly-hôn, nhưng một mặt lại khuyên răn nhân-dân đừng nên bỏ vợ bỏ chồng. Sách vở báo chí, các nhà chánh-trị, các nhà văn-học, đều hết sức công-kích sự ly-hôn; gây thành ra một cái dư-luận, ai ai cũng cho sự trai bỏ vợ gái bỏ chồng là một sự nhơ nhức, không có vinh-dự gì cho những người bỏ nhau; ra đến tòa án, ai mà đóng vai ly-hôn, thì bị công chúng phàm-bình, luật-sư quét bỏ, quan tòa mắng nhiếc. Cho nên có đám

vợ chồng, vì sự xích-mịch mà đem nhau đến tòa án rồi, nhưng đến khi về, lại càng áu đuyên củ, càng rào tình xưa.

Cứ xem bản thống-kê của « Thân-Báo » ở Thượng-Hải ngày 19 Mai 1929, thời số đời lứa ly-hôn ở các nước trong năm 1928 như sau này:

Mỹ.....	24	muôn đời
Nga.....	18	—
Nhật-bản....	8	—
Pháp.....	6	— 8 ngàn đời
Anh.....	2	— 5 —
Đức.....	2	— 4 —
Áo.....	1	— đời
Tý.....	0	— 6 ngàn đời
Thụy-diễn...	0	— 2 —
Đan Mạch...	0	— 1 — 500 đời

Số người ly-hôn ở nước Tàu, như vì việc chánh-trị trong nước, chưa chính-đốn xong, nên không có chứng-cớ gì mà khảo sát cho biết được. Song xem ra gần đây cùng với nước ta cũng chung phong-khí; nghĩa là con trai con gái phần nhiều người nhiễm thói Âu Mỹ, đều cho sự ly-hôn là phải, mà lấy sự kết-hôn theo tập-tục cũ làm trái. Rất nhiều người, chồng cha vợ mẹ lấy cho, ăn ở đã có con có cái, thế mà vì sắc đẹp ở ngoài hay vì đồng tiền hoặc quyền-thế mà đến đời đem nhau đi kiện xin ly-hôn... Dầu không điều-tra ra số người ly-hôn ở nước Tàu được cho rõ-ràng, song ta thường đọc các báo Tàu; thấy biết bao nhiêu những tờ ba-cáo ly-hôn, chẳng tờ báo nào là không có.

Than ôi! « Mèo lành ai nỡ cắt tai, gái hư chồng bỏ khoe tài làm chi? » Đó là câu Phong-dao của ta, tả sự gái hư bị chồng bỏ, câu ấy hàm-súc bao nhiêu ý-tử ai bi!

Vợ chồng đầu gối tay ấp, sống gửi thịt chết gửi xương, « chồng giận thời vợ làm lành, miệng cười hờn hỏ rằng: anh giận gì? » Rồi chén bát còn có khi xô khi sát, vợ chồng làm sao không

có lúc bất-hòa? Song qua cơn giận đến cơn lành, đàn-bà tông nhất nhi chung, sự về vạng của người đàn-bà Việt-Nam ta chỉ ở hai chữ « trịnh tiết ». Đã lấy chồng thời dầu no đói cũng là lần tảo cho nhà chồng, đóng góp cho chồng, bắt lưng buộc bụng, thờ chồng nuôi con. Sự ly-hôn, từ tiền ta ngày xưa, vẫn cho là sự bất-đức. Cái án bỏ vợ bỏ chồng ở xứ ta, xã-hội lấy làm sự xấu hổ lắm. Chồng bỏ vợ là đứ đực, vợ bỏ chồng là đứ đực. Ta nghe đến chuyện ly-hôn ở các nước, ta càng thấy Chánh-phủ nào cũng hạn-chế cấm-đoán sự ly-hôn, thì ta lấy làm tự-vinh cho cái « đạo vợ chồng » ở nước ta, thật là cao-thượng. Vậy thời chị em ta thua chị em các nước văn-minh nhiều điều, nhưng đối với cái chủ-nghĩa « phu-thê hòa-hợp », « bách niên giai lão », ta thật lấy làm vinh. Một nhà bác-sĩ nước Mỹ đối với việc ly-hôn cho là bất-đức vô-đạo, có nói một câu rằng:

« Loài người là một giống động-vật rất đời cao-thượng, có lý-trí, có đạo-đức, cho nên mới có sự giao-hợp rất chánh-đáng của con trai con gái; nếu nhân một cái ý-kiến không hợp mà xung đột nhau, liền đem nhau đi kiện xin ly-dị, thế thời cái lý-trí và cái đạo-đức của con người ấy hoàn-toàn tàng-thất. Ly-hôn không phải là dễ giải-quyết sự xung-đột trong ý-chí của hai người (chồng và vợ). Ly-hôn là một tên ác-thần làm phá hoại gia-đình, hủy-diệt xã-hội! » Xem lời nói của bác-sĩ, nhân nói câu chuyện ly-hôn ở các nước mà tôi dám xin thanh-niên nam nữ nước ta, ai cũng nên có cái quan-niệm cho sự ly-hôn là một sự tàng-tận lương-tâm, xấu-xa nhơ-nhuốc, không có vì một lẽ gì mà vợ chồng lấy nhau gây dựng thành gia-đình, nên ân-ái, đến nước phải nhậu Nam yến Bắc, tan cửa nát nhà, đập phá gối chung-tình, đôi lóa gương trịnh-tiết....

HỒ-MAI

Nhung đen, nhung xanh, dương và  
nhung hai da, tốt nhất hạng,  
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat -- SAIGON

# ĐÀN BÀ TẬP CHƠI TƠ-NÍT

Một vấn-đề xương ra mà được chị em hưởng ứng, thật tôi lấy làm vui mừng, khó tỏ ra cho hết được. Một tấm lòng hoài-vọng ao ước từ xưa, nay mới được thấy rõ kết quả, thì dầu cho kết quả ấy rất muộn màng, nhưng cũng tại kỳ sở nguyện.

Tuy nhiên, ngày nay vấn-đề phụ-nữ thể-tháo, chúng ta còn cần phải chuyên tâm bàn bạc đến nữa, chuyên tâm cái cách hoài hoài, mong sao trong ít lâu ở phái quần-thảo, cũng có một vài thiếu-niên kiện-tương như Chim Giao ngày nay, thì ôi thôi! về vang thay cho cái ngày mới mẻ ấy, mà chúng ta sẽ hái bông kết tụ để dựng cho nhi nữ anh hùng.

Dưới đây tôi xin phân giải đôi điều ngộ nhận của chị em ta.

Một cô bạn, gửi bức thư về hưởng ứng cái lối y phục của tôi, đã đăng trong kỳ báo số 43. Nhưng có một đoạn nói rằng: « Quần không được, vì không cần phải gọn quá thể, đánh tơ-nít chớ có phải như hát xiếc đâu! Thiết tưởng quần cứ để như lối thường, nhưng may ống quần hẹp đi mà kéo lên cho cao, như lối quần tây là được. »

Có bạn còn cho nếu mặc quần như vậy, là giống với những cô hát xiếc (cirque) ra trò trên sân khấu. Đều này cô bạn quá ư nghiêm khắc, chớ theo ý tôi tưởng, thì hát xiếc cũng là môn thể thao chớ gì?

Người ra trò là tay chuyên tập một môn thể-tháo của mình đã lão luyện rồi, mới bạo dạn mà diễn cho công chúng xem. Đối với chị em ta cũng tập thể-tháo, làm sao có chị lại phân chia giai cấp ra như thế?

Một mai mà chị em ta có người hay giỏi trong nghề đánh tơ-nít, thể tất phải ra thao-luyện trước mắt công chúng, cũng như chị bạn ở trò xiếc kia, ra diễn cái nghề của mình trước mắt khán-giã vậy.

Theo lối quần của cô bạn hiến cho, tôi sợ còn bất tiện hơn nữa, vì trước khi nghĩ về phần cái quần, tôi biết chị em không ai muốn để hở bắp chun. Nay cái quần ống hẹp như lối quần tây, mà dương rõ cao thì làm sao cũng phải hở hết, không tiện bằng hở ống quần vào vớ (bi-lát) là rất gọn gàng.

Có một điều nên sửa lại, là cái quần kiêu trước

trong số 43, nay nên may cho dài xuống tới ống chun, để khi bỏ vào vớ nịt, khỏi phải sút ra thì thôi (1).

Nay tôi theo ý của Long-Hoà nữ-sĩ đăng báo P.N. số 61, muốn có cái chi thể cho miếng hàng bít trên đầu thì hơn.

Trước tôi đã có nghĩ rằng: Nếu chị em có bôi bôi bít có một miếng vải như vậy, thì lấy chi đỡ nắng cho được?

Xin thưa: Chị em ta nên để buổi sớm mai mặt mẽ và lúc trời chiều có bóng mặt rồi sẽ ra dưới, thì còn lo chi ánh nắng rọi vào đầu. Nhưng nay đồng ý cùng chị Long-Hoà, tôi cũng sợ khi chị em hiểu biết cái lối chơi phong-nhả này rồi, thì đầu cho trua hay chiếu mà còn nắng đi nữa, lúc thích cũng mặc trời nắng, cứ cầm vợt ra sân tập luyện; thế thì chị em cần phải có đồ che nắng chớ miếng băng bít trên đầu không đủ.

Tôi có nghĩ ra một lối cũng như lối « cloche » của tây, mà tự tay làm ra cũng được, khỏi phải mua cho tốn tiền thêm nữa.

Lối mũ này trước khi đội vào đầu, chị em nên sơ tóc ra mà quấn, như lối quần tóc của chị em ở Trung-kỳ.

Chỉ có một miếng nhung, màu chi cũng được tùy ý mình muốn, nhưng tốt hơn là dùng miếng nhung trắng cho đỡ nắng.

Miếng nhung (hay miếng hàng chi dày) cắt tròn từ trung tâm tới ngoài bia nhưng, phải được mở phần rưỡi, nghĩa là hơn bề cao từ lỗ tai tới đỉnh đầu một rưỡi nữa.

Đoạn lấy băng thun kết vào chung quanh phần nhưng ở gần mép tai, may thắt lại cho hẹp hơn vòng tròn từ trán đến sau óc.

Vậy cái mũ chỉ có bấy nhiêu đó là xong rồi, mà nếu chị em muốn cho bền bỉ thì nên may bia nhưng lại cho chắc.

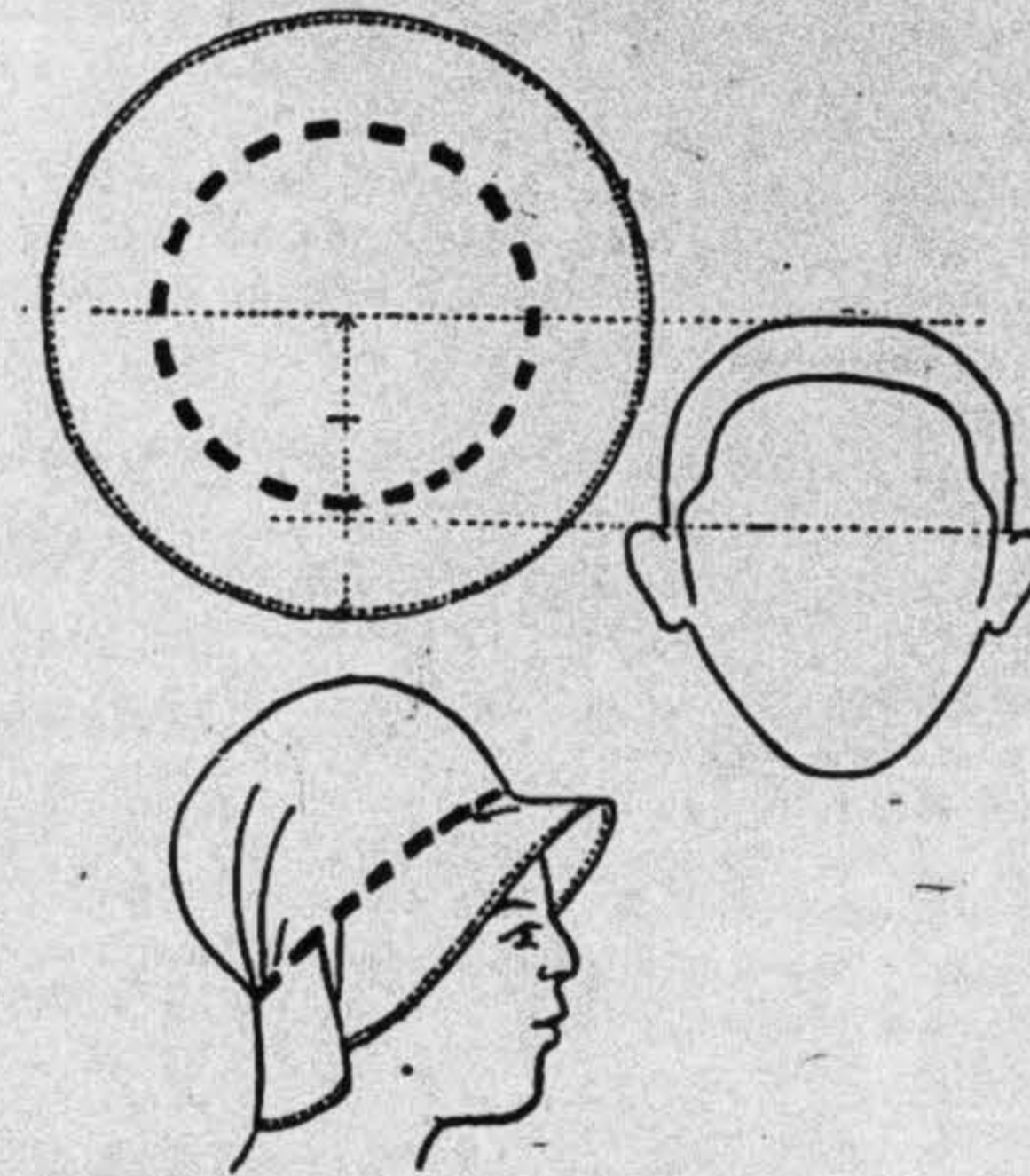
Lúc đội vào đầu, phần trên che được hết cái đầu của ta, mà nửa phần dưới tất cũng che được ánh nắng mặt trời dội vào mặt hay vào sau óc.

Bây giờ tôi xin bàn qua công cuộc lập sân. Có một cô bạn thân, thường hay phân nân rằng: không lẽ ra mượn sân của đàn ông tập hoài. Cho dầu có được đi nữa cũng là miễn cưỡng thôi. Nếu khi tập, mà gặp vài ba anh đàn ông, đứng chống nạnh bình-phẩm, tất buổi đầu tiên khó chịu vô cùng, mà rồi cũng không sao đánh được

bạo dạn. Vậy thà là chúng ta có sân riêng của chúng ta, để thao luyện hằng ngày, chung quanh toàn bạn gái cả, thì khi chạy theo banh, lúc nhảy bắt banh cao, chị em ta mới tự do thông thả.

Lần lần quen tay và giỏi rồi, ra giữa công-chúng, dầu cho có mấy anh đàn ông đi coi, ta cũng chẳng nao núng chút nào nữa.

Đó, chị em ở trong một lĩnh chắc không phải là ít, chúng ta nên tụ họp năm, mười người bạn, đi từng nhà có con gái nói chuyện chơi, mà khuyến-khích chị em đồng tâm hiệp lực, kỳ cho đạt đến mục-dịch mới thôi.



Khi được nhiều chị em hưởng ứng, tất ta phải bầu ban trị-sự để lo phần tài-chánh cho hội sau này. Ban trị-sự nên đi từng nhà một, xin tiền lập sân banh cho phụ-nữ.

Tôi tưởng rằng: với mấy nhà hảo-tâm, mấy nhà có con gái, mấy nhà hằng sẵn lòng đối với các nhà thể-tháo đàn ông, tất chẳng có một ai không tán-trợ cho chị em ta, ở buổi đầu tiên rất khó khăn này.

Trong tinh thiếu chi đại-phù-gia sẵn lòng nhiệt huyết, sẵn tình tư-trợ, vì ai ai cũng hiểu rõ cái nghĩa thể-dục kia rồi.

Có tiền, có chị em đồng-chí, thì cái sân đánh tơ-nít riêng cho chị em ta có khó chi đó mà chẳng làm xong.

Tôi đây hội-viên xin chung đaut ít nhiều, cùng với số tiền quyền còn dư lại, chị em mua những món cần dùng trên sân, như ghế để ngồi, như

lưới, như banh, và như sách chỉ cách đánh tơ-nít, để phát cho hội-viên coi lấy mà học tập.

Nên mong, nhà cửa đã dọn xong, từ nay chị em chỉ còn hằng bữa ra sân thao-luyện mà thôi. Lại được một chỗ gặp nhau chuyện trò vui vẻ, giây thân ái cũng vì đó đậm đà thêm.

Mong sao chị em ở các tỉnh, sau khi đọc bài này rồi đừng nên bỏ qua, mà trái lại chị em nên sốt sắng noi theo gương các chị ở Gia-đinh, Chợ-lớn và Tân-an, thi-hành ngay cái vấn-đề thể-dục vì nó cần ích cho ta ngày nay lung lắm.

Việc của mình phải tự tính lấy cho mình, chớ chẳng chờ đợi, mong cầu ai cả; có vậy lúc kết quả rồi, chị em ta mới được phần vui đẹp.

Có nhiều người cho rằng: Con gái như vậy là gái nhảy trời nhảy phác; con gái thì phải mình hạc xương mai, thướt tha yếu điệu, chớ ra tập dưới sự e ấp tay bắp chun nở ra, thì xấu lắm.

Một lời thốt ra, chỉ rõ cái hủ-bại của họ, chỉ muốn để chị em ta làm môn đồ chơi của phái nam-nhân thôi, ngoại giả chẳng còn muốn cho chúng ta làm việc chi hết.

Những lời nói ấy của họ, tôi khuyên chị em nên gác bỏ ngoài tai, ta cứ bước đường ngay thẳng tới. Hiện giờ tri-dục càng cần chớ chúng ta bao nhiêu, thì thể-dục cũng càng cần cho chúng ta bấy nhiêu, quyết không thể nào bỏ qua được.

Tôi mong sao ở khắp Nam-kỳ, và lan ra khắp Trung-kỳ, Bắc-kỳ, chị em nên một lòng một dạ, lấy tâm nhiệt-thành, mà giúp cho nền tơ-nít của phụ-nữ mau thành lập, thì tiền-đồ thể-dục của chị em ta ắt có hy-vọng nhiều.

TỰU-HIỆN

(1) Cũng vẫn bất tiện, vì 2 càng bị bó chặt, lúc chạy dưới, mồ-hôi ra ướt, khó chịu lắm. P. N. T. V.

## SÁCH HỮU ÍCH

Nên mua mà xem  
do nhà in An-Hà Cũnho

Mấy ông Hương-chức đang giúp việc quan và mấy ông Điền-chủ nên mua để dành trong nhà, rất nên hữu dụng trong khi có việc.  
Người ở đời một năm cho đến tới, sao cho khỏi có việc này, việc kia. Ấy lẽ tự nhiên ai tránh cho khỏi.  
1. Vậy muốn biết phận sự Hương chức phụ tá quan Biện-lý ra thế nào? Thì mua "TUẦN TRA PHÁP LỆ" của ông Võ-vân-Tuon  
Giá mỗi cuốn 2\$00 - Phụ thêm tiền gởi. 08 17

## Phân thưởng Đức-hạnh

Bà Hoàng-thị-Địch

Bà Hoàng-thị-Địch là nội-tướng ông Nguyễn-duy-Tin, người làng Yên-Ninh, nay sát-nhập vào thành-phố Hanói.

Bà con ai, nhà giàu hay nghèo, giòng sang hay hèn, cái đó tưởng ta chẳng cần biết đến, vì cái mục-dịch của ta là chỉ kiếm người đức-hạnh mà thôi; ngoài cái đức-hạnh ra tưởng chẳng còn cái gì nên nói.

Bà lấy ông Nguyễn-duy-Tin, khi sanh-tiên làm một chân thư-ký.

Năm một ngàn chín trăm lẻ năm (1905) ông bị nạn xe, từ trần ngay.

Lúc ấy lại là lúc đang có bệnh dịch hạch (peste) nên hề thấy có người chết, thì người ta cho là chết dịch. Nhà bà và hết thấy đồ đạc vì thế mà bị đốt ra tro tàn.

Năm ấy bà mới hai mươi một tuổi, gái thơ gặp cảnh ba đào, cái đoạn trường của bà bấy giờ thì ngọn bút non nớt này xin khoan tả.

Cây gậy của và nương dựa trong kiếp phù-sanh, nay ông xanh đã giứt mất.

Cây dù của bà đỡ nắng, che mưa trên con đường đời này cũng đã thành ra tro bụi.

Trông xuống một đứa con trẻ — mới được ba tháng — trông lên hai cha mẹ chồng già.

Ấy chỉ nói qua như thế cũng đủ cho bà con tự hiểu rằng cái tuổi ấy, ở trong cảnh ngộ ấy nó thế nào.

Khóc than thì đã hẳn là khóc than, nhưng sanh nhai cũng phải sanh nhai chứ.

Bà bèn đi buôn bán.

Thế nhưng, tiền nong hết vào việc thuốc thang, tổng táng; đồ đạc đã hóa ra tro cả rồi, hỏi liên đâu để làm vốn mà buôn với bán?

Bà hết sức lo lắng mới mở được một ngôi hàng. Ngôi hàng ấy chỉ hai đồng bạc vốn.

Đó là gánh bún chả.

Lần hồi ngày tháng, ban đầu thiếu trước hụt sau, sau lần lần cũng vừa vừa tạm đủ.

Cần ư? — Đã hẳn là cần!

Kiếm ư? — Chả kiếm sao được thế?

Ba năm, hai mươi bảy tháng, đoạn tung, bà mới hai mươi ba tuổi đầu.

Ra đường đã có người dòm ngó, ở nhà đã có kẻ thăm nom.

Ấu là cứ để nguyên khuôn trắng, áo tang dặng bịt đường bướm nhạn.

Hai mươi một, hai mươi hai, mà có cái lòng kiên trinh được thế ư?

Nóng nôi, nhẹ giã, ai bảo là một cái tánh chung của phe phụ-nữ?

Sau bà dời nghề, soay ra làm bánh cốm. (1) Bánh đã ngon, lại thêm được cái: « Thật thà có một, đơn sai chẳng hề ». Vì những lẽ đó mà buôn bán một ngày một thêm thanh-vượng.

Khi tôi còn ở trọ nhà bà, tức là khi tôi còn là anh hàn-sĩ, thì gia-tư của bà chưa được là bao. Tuy vậy bà thấy một anh học-trò quá nghèo, một anh hàn-sĩ đúng nghĩa chữ hàn-sĩ, vì rét như cắt ruột mà anh ta cũng chỉ có hai manh áo mặc thôi, nên bà cũng động lòng thương.

Thế cho nên anh hàn-sĩ thường cả năm không trả bà được một chục bạc mà vẫn ở nhà bà tới gần ba năm trường.

Ngày qua, tháng lặn, năm nay bà đã ngoài bốn mươi tuổi và đã có hai tòa nhà ở Hà-thành, mà số 1 bis ở Hàng-thanh là nhà chính.

Tôi nhớ một khi người chị họ tôi đến thăm tôi trọ ở nhà bà. Chị tôi trông thấy bà liền bảo tôi rằng: « Úa! bà này trước vẫn bán bún chả cho tôi ăn ở chợ Đông-xuân (Hanói) mà! »

Tôi đáp: « Phải, người bán bún chả cho chị khi xưa bây giờ trở nên thế đó, còn chị? »

Người chị tôi ngạc-nhiên; như thế cũng như một người nước Hoa-kỳ (Mỹ) thấy ông tổng-thống mà bảo rằng:

« Úa! ông này trước vẫn đem bán nhứt-trình cho tôi coi mà! »

Bây giờ tóm tắt lại hỏi cái dừ ở đâu, cái hạnh ở đâu, nết cần ở đâu, nết kiệm ở đâu, thì thuật-giả tưởng chẳng cần sắp hàng những chứng cứ lại như người thợ sắp chữ, chur vị cứ xét lấy tất hiểu. Và sự hiểu của chính lòng chữ vị suy xét lấy có lẽ còn có ý vị hơn.

Nguyễn-khắc-Tường (Dây thép, Mytho-Radio)

(1) Bánh cốm. — Bánh cốm là một thứ bánh làm bằng thóc nếp, khi thóc nếp còn sữa Bánh ăn thơm, ngon lắm. Có bán cả ra ngoại-quốc. Khách-trú Văn-nam, Mông-tự hay mua.

Trường:

### Duy-Tân Thương-Nghiệp

Ecole "Le Commerce Moderne"

Dactylographie Comptabilité Commerciale Sténographie  
Cours de Français. — Anglais. — Chinois. — Annamite.  
Correspondance Commerciale. — Cours de Banque et de  
Commerce. — Droit Commercial. — Assurance — Publicité.

S'adresser à M.. Tôn-ngọc-Tăng

Directeur de l'Ecole

108, Rue Mac-Mahon SAIGON



### CÁCH LÀM BÁNH BÒ TRONG

Mười sáu lượng bột Long-xuyên kêu là bột mang-thít. (1) 18 lượng đường cát trắng trong (thứ trong không có trộn bột.) 2 lượng hay là 1 cũng được, tùy muốn dẻo nhiều hay ít, bột nắn tốt, nhồi chung với 1 chung đầy nước cơm rượu (chung trà) và nước dừa xiêm nhồi kỹ chừng nào có rế tre nhiều chừng nấy. Bột nhồi cho nhuyễn, nhồi lâu độ nửa giờ. Bột sệt sệt nhào hơn bột bánh ít là được. Đậy cho kín chừng nào thấy bột dậy phình lên, sẽ lượng 12 lon sữa bò nước dừa xiêm, hay nước lá cũng được. Đổ nước dừa và đường vô trong sơn trắng sành hay bằng nhôm (alluminium) hay tay cầm cũng được, bắc lên bếp nấu cho nóng mà thôi. Nghĩa là vừa tan đường, nước vừa nóng là được. Các vật xong rồi, mới lấy rây và lót vải trắng sạch trên mà lược bột đã dậy phình đó cho kỹ, và lược luôn nước đường mới nấu, chung lại với bột, khuấy cho đều, đậy kín đem cất ủ lại chờ cho bột dậy, lần này thấy bột có nổi bọt đều là dậy. Trong khi ủ bột nhồi, để cho tới dậy độ chừng 12 giờ, song có khi trễ là vì trời nóng, lạnh, nên không nhứt định, chỉ phải chờ cho bột phình lên. Trong khi ủ bột có nước đường cũng chừng 12 giờ. Tuy vậy cũng không chắc, phải coi chừng bột có bọt đều hết sẽ đổ vô muỗng sấp vô trong xúng (quả hấp) mà hấp. Khi mức bột vào muỗng thì cứ mức hớt lần lần, sau còn lại bột đặt thì hòa một ít nước cho lỏng mà đổ. Phải cần thận coi cho kỹ khi mức bột đem hấp, sợ e chưa được dậy mà bánh không tốt. CAO-THỊ

Bánh bò-ngang 2 từng, trên nứt dưới có rế tre

1 litre gạo tốt (2) (hay là 3 lon sữa bò),  
12 lượng hay 16 lượng đường tùy muốn ngọt ít hay nhiều.

1 chung nước cơm rượu.

Cách làm:

(1) Ngoài Bắc không có bột mang-thít, hay kêu là bột Long-xuyên. Vậy các chị em có muốn làm thì gửi thơ vào trong Saigon mà mua. Hay hơn là bà nào xuất tiền mua cho nhiều để bán lại cho chị em, ai muốn dùng lúc nào cũng có sẵn càng hay.

(2) Lúa gạo dẻo cơm.

Gạo vo cho sạch, lượng 1 muỗng café muối bột, trộn cho đều với gạo. Đem đi giút lại cho sạch, rồi đổ vô chảo, hay cái chi cũng được; đổ nước vào ngâm cho mềm cho dễ xay. Ngâm một đêm, sáng ra đem đi xay vài bận. Lượng 1 tô kiểu nước lá, độ 1 litre đường và nước cơm rượu hiệp đổ vào gạo trộn cho đều mà xay ba bốn bận cho bột được thiệt nhuyễn; lược bột lại cho kỹ. Đậy kín, ủ được 8 giờ hay 12 giờ không chừng (theo thí-tiến) coi chừng bột dậy đều sẽ đổ.

Khi đổ phải chờ nước sôi già và đổ bột thiệt dày chén, bánh nứt mới tốt.

Bánh khoai tím

8 lượng bột mang thít,

4 lượng khoai,

9 lượng đường.

Cách làm:

Khoai gọt vỏ rửa sạch, nấu chín, (bột mang-thít). Đánh 3 trứng trắng bột gà cho dậy, hớt bột đổ vào bột nhồi với một chung nước cơm rượu cho dẻo. Bỏ bột với khoai vô cối quết cho dẻo và lỏng ra. Múc ra một cái thố hoặc cái chi cũng được. Để bột dậy, đường nấu với một chén kiểu nhỏ nước lá, (theo chén để đựng nước mắm) cho tau đường rồi cũng để nguội đổ vào bột làm y như kiểu bánh bò trong.

Melle HỒNG-CHAU

GIA ĐÌNH THƯỜNG THỨC

### Cách vá manchon đèn

Tôi thấy lâu nay những nhà xai đèn manchon mà manchon cháy hư hay rách tét, thì chỉ mua cái khác mà thay thôi. Và như trí họ cũng cho rằng phải tốn bạc các làm vậy mới xong cho! Nếu nói như thế là trong gia-dình đó khôn; biết cần-kiệm và người nói đó lầm.

Cách vá manchon có khó gì; hễ như manchon cháy hư lung lổ, thì dùng cây soi gọt lấy phần dây dư ở phía dưới và trong manchon mà đem vá lên chỗ lung lổ ấy. Và bằng nước với trắng, dùng lòng gà măng chắm phết chung quanh bìa rách của hai miếng cho đều đủ. Đoạn mó tay vào nhè nhẹ đem ráp miếng vá vô chỗ lung lổ manchon rồi thì phết bóa cho lên sáng đốt đèn. Là làm cho hai miếng vừa và lại kia nhờ ngọn lửa nóng mà kết chặt lại. Và manchon rách cũng vá như cách trên, lại khỏi tốn miếng vá. KHÊ-SƠN PHỤNG-LẬU

(Ngãi-dăng)

## NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

TUY LÀ CON ÔNG,  
NHƯNG MÀ LÀ CHỒNG TÔI!

Một ông ở nhà-quê cho con đi Tây du-học, đậu bằng tú-tài rồi trở về nước, được bổ làm côm-mi (commis) tại một tỉnh kia.

Một hôm ông cha ở nhà-quê lên tỉnh thăm con. Lúc xe đến ga, chẳng thấy con trai hay con dâu ra đón rước gì cả. Ông tức, ông giận, ông hăm hăm đi xe về nhà quan côm-mi. Lúc đến nơi ông bước chừa vào nhà thì thấy quan đang đánh bài lá với anh em bạn. Ông hỏi rằng: « Sao vậy, hôm trước cha đánh giầy thép nói rằng bữa nay cha lên chơi, mà chẳng có ai ra ga đón vậy? » Ông con liền trả lời rằng: « Vậy ông không đi được à, Monsieur, vous ne pouvez pas marcher? Tôi phải ra ga mà rước ông về như một ông tổng-đốc sao? »

Ông cha cũng đành chịu vậy mà không nói gì nữa. Trong nhà lúc ấy chỗ nào cũng có người ngồi nên ông phải vào cái giường Hongkong của hai vợ chồng quan côm-mi mà nằm nghĩ lương mớ chút cho đỡ mệt. Bà côm-mi thấy vậy liền mắng rằng: « Này ông, có xuống ngay giường ở dưới bếp mà nằm không? Ông phải biết rằng cái giường này phi vợ chồng tôi thì không ai mó vào được. Oui, aucune personne ne peut le toucher; vous ne savez pas cela? » Ông nọ nghe nói đến đây thì tức quá mà hét lên rằng: « À! con này giỏi dữ! »

Quan côm-mi vào hỏi: « Cái gì thế? » Ông cha liền kể chuyện lại và nói rằng: « Con nên bảo vợ con đi chớ, ai lại có để vợ nói với cha thế bao giờ không? »

— Phải, vợ tôi nói phải lắm, c'est vrai. Ông có lòi ông còn nói gì?

— À thế ra tao cho mày đi tây để mày về mấy chưỡi tao phải không?

Nói đến đây ông giận quá, tùm ngay lấy đầu quan côm-mi xô té xuống đất và toan đánh cho vái cái tát.

Bà côm-mi liền giữ lấy sau rồi điếm mặt ông cha mà nói rằng: « Này, tuy nó là con ông, nhưng nó là chồng tôi; ông mà động đến nó thì tôi sẽ cho ông lên cô đó! Imbecile, sauvage, il manque de savoir-vivre ce type là... Relève-toi mon chéri! Đuổi cái thằng già này ra khỏi cửa cho tao, bời! »

Ôi, luân-thường ngày nay!

LÊ-KHAI-TRẠCH

THÂN HỒNG-QUẦN

Than ôi! Cái thân hồng-quần hay bị hồng-quần ghen ghét làm sao thì tờ báo P.N.T.V. này đã biết bao nhiêu lần than phiền rồi. Nghĩ cái thân của chị em « bán phấn buôn hương » thật đáng thương tiếc, mà lại khốc hại lắm! Thương tiếc cho chị em đã mất phẩm-giá và khốc hại là vì chị em còn rúc rộc cho xã-hội nữa.

Tôi nay mà sờ di ngời lê đôi mách nói leo tới câu chuyện thân-thể của chị em đây là vì đạo-đức, vì danh-giáo mà nói.

Mấy hôm nay bãi trường tôi nhơn về nhà nghĩ hè, có dịp đi ra tỉnh thành Bentre để thăm anh em bạn. Tôi đi ngang qua trước phòng ngủ khách-trú kia thấy cánh cửa trong phòng mở hoác, có một cô gái Việt-Nam mặt hoa da phấn, ngồi thân kề má dựa với hai cậu thanh-niên đầu tròn chun vuóng, đồng-bào ông Tướng-giới-Thạch. Cách chơi hoa giỡn nguyệt của họ, thật chính tôi trông thấy, lấy làm trái mắt lắm. Kể thì bằng có nọ liệng phăng ngang vào lòng người kia. Người kia bắt búng có nọ rồi nhồi lên hạ xuống làm như vậy có mấy lần; coi mặt hoa mây liễu úa xào! Có gái như trái cầu tròn để cho hai chú tưng con bện Tàu qua đất nhà Nam ta chuyền tay giỡn chơi!!

Tôi trông thấy lấy làm thương-hại cho thân có gái nọ biết bao nhiêu. Nghĩ cho: khi hoa nọ chưa lìa cành thì cha mẹ có nâng-niêu hun-hít, không dám nặng tay. Nay cô đã khôn lớn, cô đã không biết công cha dưỡng dục, nghĩa mẹ sanh thành mà lo báo bả cũ-lao, có còn đem vóc ngọc mình ngả ra làm trò vui cho bợm làng chơi, kể vô người đập! Đau đớn thay phận đàn-bà!

Vì vậy mà tôi xin khuyên các chị em « bán phấn buôn hương » hãy trông gương có trên này mà mau ăn-năn tự hối, cho khỏi điều tối-phong bại-tục nước Việt-Nam ta!

Hỵ-Vọng

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner-Saigon

Làm trường, liền, chẵn, và việc Hĩa HI theo kim-thời, Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchouté). Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cặm thạch mọ bia.

## VÌ TÌNH NÊN PHẢI LIỀU THÂN

Ấy là bộ đĩa BÉKA

của cô ba Xuân mới lại

Đại lý: S<sup>te</sup> Indochinoise d'Importation

59 Bd Charner, SAIGON

### LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị động rõ, những truyện của chúng tôi đăng trong các báo, hừa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1<sup>er</sup> Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đừng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà làm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bia truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI thì khỏi làm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lắm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cầm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhựt-trình đầu mà biết, cho nên họ bán cần, nếu chư quý-vị không biết mà mua lầm, sau đó bẻ ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lòi thôi lắm; chi bằng muốn coi sách vở xin gởi thư ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bảo-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

## GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Trong lúc bôn-báo viết mấy hàng này, thì tình hình ở Hà-tĩnh và Nghệ-an đã tạm yên. Cách vài ba bữa, mới lại có một đám bạo-dộng ở chỗ này hoặc chỗ kia, có đám thì lính chỉ giải tán là yên, có đám thì lính phải dùng súng đạn. Như hôm 19 Septembre, có một đám mấy trăm người ở Nghệ-an qua huyện Hương-sơn tỉnh Hà-tĩnh, đối nhà một vị quan ta, là ông Nguyễn-khắc-Niệm, nguyên Bộ-chánh lĩnh Nghệ-an, mới bị cách chức. Lại ngày 22, có 2.000 người kéo tới huyện lỵ Hương-sơn đánh phá; trong khi đi đường họ toan phá đổ một cái cầu và nhổ mấy cột dây thép. Khi tới huyện, ba lần họ toan xông vào, đều bị toán lính phòng thủ trong huyện ngăn trở. Kết cuộc, lính phải bắn ra, dân chết 7 người, bị thương 2 người lại trận. Còn nhiều người bị thương nữa, nhưng họ khiêng xác chạy trốn, trong khi chạy trốn như thế, tự họ xô đẩy dày xéo lẫn nhau làm huyền não dữ lắm.

Nhơn vì thời-cuộc ở Nghệ-an gần đây như thế, triều-đình Huế và chánh-phủ bảo-hộ cho là quan-lại ta ở Tĩnh ấy bất-tận chức-vụ, nên chỉ hai ông huyện Thanh-chương và Nam-dân bị cách chức. Còn quan tỉnh, thì ông Bộ-chánh Nguyễn-khắc-Niệm, và ông An-sát Nguyễn-cao-Tiểu cùng bị mất quan; ông Tổng-đốc Hồ-Đắc-Khai thì xin nghỉ ba tháng. Nhà nước bổ ông Phạm-Bá-Phổ, Tham-Trí bộ Hộ ra thay chức Tổng-đốc Nghệ-an. Ông Phạm là bậc lão-thành và nghiêm-ngự có tiếng lắm. Thấy thời-cuộc chưa yên, phong-trào lộn xộn, nên chỉ triều-đình và chánh-phủ đã thương-dồng ý-kiến với nhau lấy cách thăng tay đối-phó. Bởi vậy đã cử quan Hình-bộ Thượng-thor Tôn-thất-Đàn làm Khâm-sai toàn-quyền đại-lãnh, cùng với ông Thanh-tra chánh-trị Bon homme ra liệu-lý mọi việc ở Nghệ-an, Hà-tĩnh. Chức Khâm-sai lớn lắm, có quyền « tiền trạm hậu lâu », để coi ông Tôn-thất-Đàn ra liệu-lý việc Nghệ-an, Hà-tĩnh ra sao.

Làng Hữu-thạnh thuộc về Đức-hòa, Tĩnh Cholon, hơn một tháng nay đã mấy lần xảy ra chuyện lộn xộn, nào là cướp phá nhà việc, nào là súng bắn chết người, thì ngày thứ hai 22 Septembre lại xảy ra có việc lưu-huyết. Nửa đêm hôm ấy, có một bọn bạo-dộng chia nhau ra mấy ngả. Một bọn đầu, gặp viên hương-quản Võ-văn-May đương chạy qua cái cầu bằng cây,

chúng cầm dao chém chết tại đó. Còn bọn thứ hai thì xông vào nhà ông hương-cã Nguyễn-văn-Dương, chém ông bị thương nặng, chớ lẽ nới nhà thương thì chết. Bọn bạo-dộng cỡi trần và bôi mặt đen thui, thành ra không nhận diện được ai là ai hết. Liền sáng bữa sau, quan biện-ly xuống tại làng tra xét vụ thảm-án ấy.

Hồi tháng bảy mới rồi, ở Tổng Bảo-trị về Tĩnh Bến tre, phát sanh ra một vụ án-mạng thể-thảm, bày tỏ ra cái khổ của con nhà nghèo đi ở đợ, và nhà giàu ý thể hiếp người. Phan-thị-Phân, năm nay 17 tuổi, ở cho một nhà quyền-thế nọ tại Tổng Bảo-trị đã 6 năm nay; Thị-Phân là con nhà nghèo mặc dầu, nhưng có nhan-sắc xinh xắn (coi tấm hình in ở trang 11), nên chủ-nhơn quyền-thế kia đã ý mạnh mà hăm-dám, mụ vợ hay chuyện, bèn nổi ghen lên, xuống bếp đánh con nhỏ đau lắm, lại lấy đèn dầu hơi đương cháy, liệng vào mình nó, đến nỗi dầu loang lửa cháy, làm con nhỏ hình như quay thối từ bụng xuống cho tới chun. Chủ-nhơn độc-ác kia giấu nhem việc này, chỉ nói là nó vô ý bị cháy, và cho nằm điều-trị ở nhà thương Bến-tre. May nhờ có người bà con biết chuyện tình-tệ như thế, liền xuống Bến-tre đem nó lên oâm điều-trị ở nhà thương Gia-định. Hiện nay nó còn nằm trong đó, mà bệnh-tình nặng lắm, không ngồi dậy được. Thân-nhơn của nó đã mượn thầy kiện và làm đơn kiện vợ chồng chủ-nhơn độc-ác kia.

Hồi giữa tháng trước, Nhơn-dân Đại-biểu-viện Trung-kỳ nhóm hội thường-niên, quan Khâm-sứ Trung-kỳ là Le Fol đọc một bài diễn-văn nói về chánh-trị. Ngài nói rằng cái hiệp-ước ngày 6 Novembre 1925, thi-hành sau khi vua Khải-Định thăng-hà, chỉ là một hiệp-ước tạm thời, thi-hành trong khi vua Bảo-Đại du-học bên Pháp, chớ nay mai ngài về thì hủy cái hiệp-ước ấy đi, vua ta lại có quyền như trước. Theo như lời quan Khâm-sứ Le Fol, thì đến năm 1933, vua Bảo-Đại ở Pháp sẽ về nước; ngài về sẽ ban-hành một cái chánh-thể mới cho dân Annam.

« TỪ NAM RA BẮC » là bài của bôn-báo phóng-viên ở Hanoi mới gửi vô. Sẽ đăng trong số tới.

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

## MẠNH TRĂNG THU

Soạn-glả : B.-Đ.



Tôi là Trần Thành-Trai ở làng Espagne số nhà 124.

Tư Lực làm bầm cái tên và cái số nhà ấy mấy lần rồi nói : « Thật tôi không biết rõ sự ấy, nhưng có lẽ rồi cũng tìm ra được ».

— Ờ, anh cứ ráng sức tìm đi.

Tư Lực bước ra rồi, chàng đứng lại ngó theo mà miệng chum chiêm cười : « Mấy muốn gạt tao nhưng mà nếu mày có nhúng vào trong vụ này thì tao đỡ mày thoát khỏi tay tao... »

Tư Lực đi tuốt ra ngoài trong lòng mừng lắm nghĩ thầm rằng : « Thằng này đã làm ta rồi, thôi để ta tin cho bọn ta biết mà đề phòng... Đỡ mày làm gì mà bắt ta được. »

Thị-Liêu thấy Tư Lực mặt bầm tím thì vội vàng hỏi : « Sao vậy anh ? Có chuyện gì không ? sao mặt anh bầm tím vậy ? »

Tư Lực mặc cỡ, không trả lời, bỏ đi luôn. Thị-Liêu đoán chắc là có chuyện gì, đang đứng suy nghĩ thì có một người bước vào, mặt tươi như hoa, cười mà rằng : « Có sáu chắc có thấy mặt anh Tư-Lực như vậy nên có tức cười phải không ? Tôi cũng hỏi anh vì sao ; mà anh không thèm trả lời ; bữa nay coi bộ anh có giận hờn gì ai. » Thị-Liêu mỉm cười rằng : « Có nói phải đó, vì có một thầy nbo nhỏ lại kiếm ảnh nói chuyện gì đó không biết mà anh bị bầm mặt rồi bỏ đi. »

— Thầy ấy ở đâu bây giờ ?

Có hỏi chưa dứt lời thì Thành-Trai đã bước ra... Có mừng rỡ, chào : « Chào ông, ông lại chơi. Xin mời ông ghé lên phòng em. »

Thị Liêu nói nhỏ nhỏ rằng : « Thầy này đó. » Có ý ngó Thành-Trai mà cười, cười một cách rất dễ thương, rất có duyên... Thành-Trai nhin có rồi nói : « Té ra có ở đây sao có Tám ? Có có biết Tư Lực đó không ? »

Có Tám gạt đầu, nói nhỏ nhẹ rằng : « Thưa biết té ra ông lên nói chuyện với Tư Lực há ! Vậy mà em không hay. Mấy lâu nay em trông hoài mà không thấy ông đến, em buồn lạ lùng. Xin mời ông lên phòng em chơi. »

Thành-Trai muốn hỏi chuyện Tư-Lực nên theo có Tám lên lầu, Thị-Liêu đứng ngó với theo mà nói thầm rằng : « Người sao xinh đẹp quá ! Đàn ông mà con gái cũng không bì kịp... Coi sao lại hơi giống có Kiều-Tiên... Tội nghiệp có quá!... »

...Vào đến phòng Thành-Trai hỏi : « Tư Lực có phải ở đây không ? »

— Không...Vai ba đêm mới đến một lần... Mời ông ngồi trên nệm này cho êm... »

— Cảm ơn cô. Có thấy va hay chơi bởi với ai không ?

Thường thường em thấy anh hay ăn uống với một người anh-chị bên Tân-Định, tên là Bảy Lọng.

— Người ấy ra sao ?

— Người ấy vạm vỡ, trên trán có xăm một cái búa.

— Có có thấy dấu gì khác ở hai bàn tay người ấy không ?

— Em không chú ý.

— Tôi nhớ có một việc, từ rày về sau nếu có gặp người nào mà ngón tay áp út cụt hết thì có cho tôi hay, tôi rất cảm ơn cô.

Có Tám cười miêng-chí mà rằng : « Miến ông biết rằng em hết lòng với ông thì đủ rồi, em không dám mong sự cảm ơn đâu. Nếu ông cần dùng đến em thì đầu bước vào trong đám lửa đó, em cũng chẳng dám từ chối. »

Thành-Trai mỉm cười cầm tay cô mà rằng : « Nếu có thiệt lòng với tôi như vậy thì tôi cảm ơn cô lắm. Có giúp tôi được việc này thì cũng như là có cứu tôi sống lại một lần nữa vậy, mà xin cô đừng cho Tư Lực biết. »

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Cô Tâm không dứt tay ra, ngồi xích lại gần Thành-Trai mà nói nhỏ nhẹ rằng : « Xin ông cứ tin vào em, em tuy là một đứa con gái giang-hồ mặc dầu nhưng em biết người lắm. Em không bao giờ dám đem sự lừa dối trả mà đãi ông, em biết ông. Em chỉ xin ông một điều này mà thôi... »

— Cô muốn điều gì thì cứ nói, sao lại nín đi ?  
 Cô Tâm kể miệng gần một bên tai Thành-Trai mà rằng : « Em muốn ông đừng khinh bỉ em, mà thương em một chút... »

Câu nói ấy làm cho chàng sững sờ, song chàng ráng làm bộ tự-nhiên, ngó cô một cách hữu tình, cười chằm chằm mà rằng : « Nếu chỉ có bấy nhiêu đó thì dễ lắm, cô không cần phải xin... »

Cô Tâm nghiêng đầu qua một bên mà nói : « Thời mà, ông cứ đối em hoài. Em biết rằng bất kỳ món gì ông cũng cho em được, nhưng mà món thương thì khó lắm. Ông chỉ nhạo em hoài, thiệt là tội nghiệp em lắm. »

Thành-Trai lấy tay đánh vào má cô một cái nhẹ nhẹ mà rằng : « Nhiều chuyện quá, tại sao

mà cô lại nói câu ấy ? »

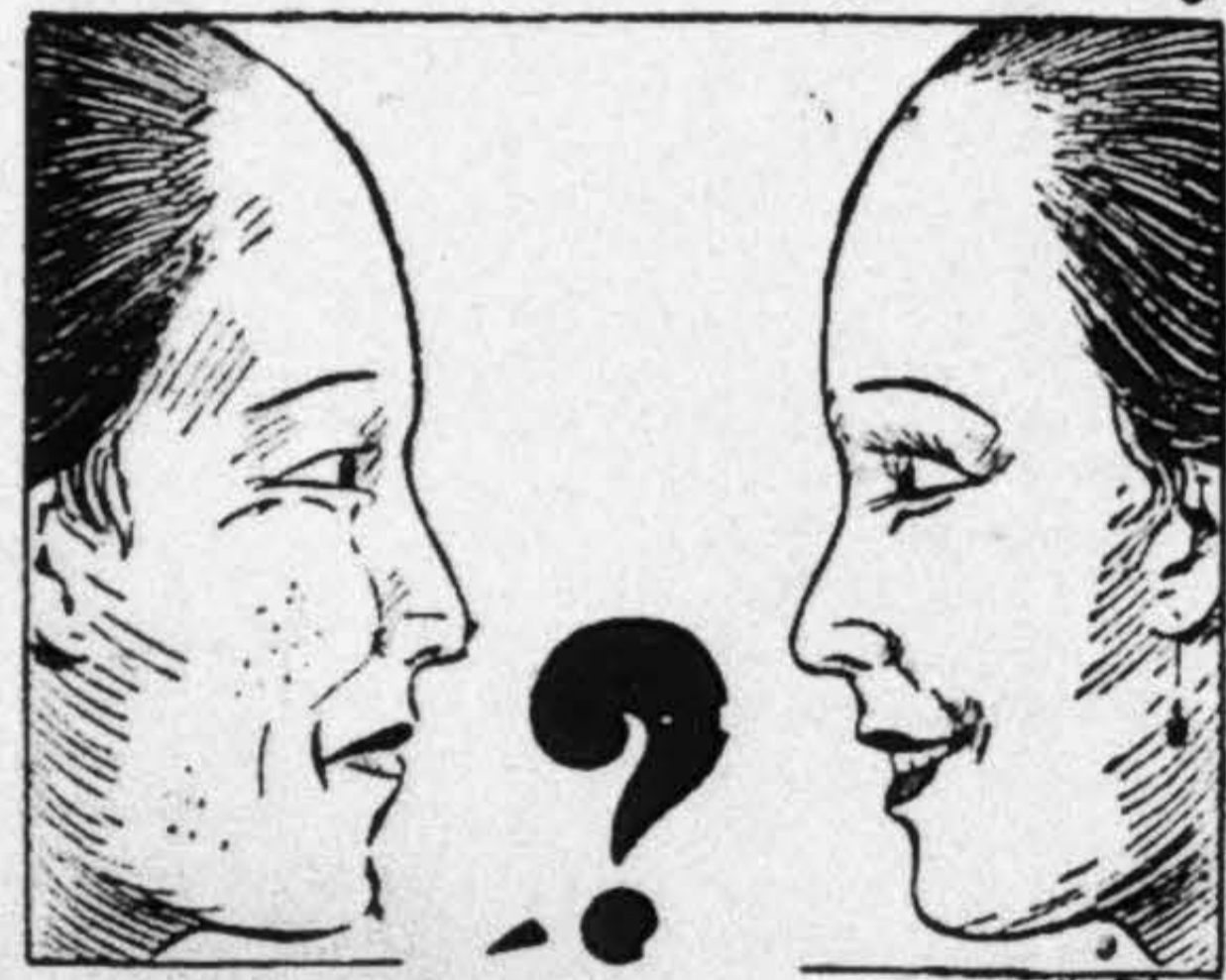
Cô Tâm làm bộ ngậm miệng cười lại ; nhàu lông mày ngó chàng mà nói : « Ông đã chán biết rồi, còn hỏi làm gì nữa. Cái miệng ông cười nữa mép đó tức là cái khẻ ông khinh bỉ chứ gì. Ông khinh bỉ em là gái giang-hồ, là bọn đi chơi bời, nhưng vì ông còn thương hại nên không nở nói ra mà thôi. Em biết, em biết cái đời của em là cái đời bỏ đi, nhưng may một đời khi được gần người như ông thì lấy làm vui lòng lắm. Ông biết vậy cho em, em cũng thả lỏng rồi. »

Thành-Trai nghe câu nói ấy thì cũng động lòng thương, mà an ủi rằng : « Tuy cô nói như vậy là phải, nhưng tự tôi thì tôi tưởng rằng trong các cô đi giang-hồ, có nhiều người vì sự cực chẳng đã mà phải nhắm mắt đưa chân. Vậy chứ cô vì sao mà phải đi như vậy ? »

— Thưa, em cũng như phần nhiều người con gái khác, là có tánh đua đòi. Em vốn con nhà nghèo mà lại mơ ước những các tía lầu son ; những áo hàng quần lãnh ; những hộp xoàn bóng

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**



Thưa các bà.  
 Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lằng nhằng da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa... v.  
 Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.  
 Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phai trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva  
 40, rue Chasselou-Laubat Saigon

**VIỆT-NAM CÔNG-TY**

**BẢO HIỂM XE HƠI**

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$  
 Hội quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON  
 Dây thép tắt : ASSURANA — Dây thép nói : 748

- 1. — Bảo kê xe, giá rẻ hơn hết.
- 2. — Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muốn may bộ đồ cho thiệt đúng:  
 Đội nón Feutre cho thiệt đẹp:  
 Choàng áo mưa cho đúng  
 Kiểu Raglan ! xin đến tiệm  
**TANG-KHANH-LONG**  
 84 đường Bonnard Saigon.  
 Có GAI cắt may rất đúng đắn.  
 Bán đủ thứ nón kiêu tời tân.  
 Và áo mưa áo lạnh cửa  
 Đàn bà, giá... thiệt rẻ.



vàng... Em thấy cô nào, chị nào mặc cái áo gì đẹp, đeo món gì quý thì em muốn lắm. Mà làm sao có được những món ấy ? Nhà em nghèo, em thấy họ xuống ngựa lên xe, chơi bời sung sướng thì em thèm thường, khát khao lắm... Chỉ vì vậy mà em trốn cha mẹ em, ra đi chơi bời làm vợ khắp người ta... Em được người này kêu bằng cô, người kia kêu bằng chị, khi ăn uống, lúc rượu trà, ai ai cũng ngọt ngào o-bế ; lúc nào cũng có người mời người rước, bao giờ trong lung cũng có đồng tiền, muốn tiêu gì thì tiêu, muốn xài gì thì xài ; không tốn mồ hôi nước mắt mà được như thế, há chẳng phải là sướng lắm sao ! Em ra đời đã bảy năm nay, thật không còn một thứ gì là không ném qua. Nhưng càng ngày, em càng thấy cái mặt trái đời nó như nước xấu xa không biết sao mà nói. Em gặp phần nhiều chỉ là bọn tục-tữ, chờ đời bây giờ chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa ? Em đi giang-hồ đây thiệt là vì làm tưởng cái thân gái giang-hồ là thân sung sướng.

Thành-Trai cười mà nói rằng : « Té ra cái bịnh ham sung sướng đã làm hại không biết bao nhiêu người. Ôi ! sung sướng như cách cô nói đó thật không phải là sung sướng. Ở nhà lâu, đi xe hơi, ăn miếng ngon, mặc áo tốt mà thường phải dụi mắt thì hổ với lương-tâm, thì đâu có phải là sung sướng ? Theo ý tôi, người biết ở phải và lo làm hết bổn-phận thì mới là người sung sướng.

Như cô đây chỉ vì hiểu lầm, cho những cái khoái lạc về vật chất là sung sướng, nữ cướp công cha mẹ, làm thiệt đời xuân xanh, thì nghĩ thật đáng tội nghiệp ! Nếu cô còn chút lương-tâm thì chắc cô phải ngẫm nghĩ câu :

*Sống làm vợ khắp người ta,  
 Một mai thác xuống làm ma không chông*

Mà tính ngộ. Về lại người con gái, xuân xanh chỉ có một lúc, khi hoa đã tàn, nhụy đã rữa, ong bướm chán chường rồi thì mới tin làm sao ?

Cô Tâm nghe Thành-Trai nói một hồi thì sa nước mắt mà rằng : « Ông dạy bấy nhiêu lời đã đủ cho em tỉnh-ngộ lại rồi. Em đã biết sự ham sung sướng ấy là lỗi lầm lắm, nên em vẫn tính kiếm một nơi mà nương thân đáng ăn năn chừa lỗi, nhưng chưa gặp được nơi nào... Khổ cho em lúc này, chỉ là một cái hoa tàn, trôi giữa dòng sông không bờ không bến !... »

Thành-Trai gặt đầu an ủi rằng : Nếu cô đã biết ăn năn thì chắc cũng sẽ có người ra tay tể-độ... nhưng phải thật ăn năn mới được. »

Thôi bây giờ đã khuya quá, cô có chịu để cho tôi về không ?

— Thôi mà ông, em nào mà dám không để



Hãy nghe đĩa hát  
**TRONG XANH 1930**  
 của ông  
**BẦY NAM, BẦY LỰU,**  
**Ba HUI, Mười NHƯỜNG**  
 và kép  
**BỘ THỂ, Tư THẠCH**  
 Thi sẽ động khoáy trí vô cùng

Mục-lục xin ở hãng



Số 10, đường Kinh-Lấp Saigon

Các ngài hãy dùng rượu  
**SÂM-BANH MUMM**

thì các ngài sẽ được vừa ý.

- Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiệt gặt
- Hai sọc (Double Cordon) gặt
- Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gặt
- Nhàn trắng (Carte Blanche) ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

**C<sup>o</sup> OPTORG**  
 SAIGON



nhưng nếu ông thương em một chút thì xin ông ở lại đây một bữa chơi, cho em được hầu chuyện thì em mừng lắm.

Thành-Trai cũng thương tình nên nằng lại ăn uống và chuyện trò với cô...

Trời vừa hừng sáng Minh-Đường đã thay đổi y-phục thẳng đến nhà Thành-Trai. Chàng chắc gặp được Thành-Trai để tỏ bày tâm-sự cho Thành-Trai biết rồi hiệp sức nhau mà tìm cho ra Kiều-Tiên. Trong lòng chàng chưa cũ hy-vọng... Đến nơi gõ cửa thì tên bồi chạy ra thưa rằng Thành-Trai đi đâu từ hồi hôm chưa về. Chàng không biết làm sao, phải quay xe trở bánh... Xe chàng vừa chạy thì thấy Tâm Lộ đi thơ thẩn trên lề đường, chàng lấy làm lạ, ngừng lại kêu hỏi: « Sao em không ở dưới ấy mà lại lên đây làm gì? »

Tâm Lộ chạy đến hỏi: « Cậu ở đâu? Cậu hãy đem tôi về nhà rồi tôi sẽ nói vì sao mà tôi lên đây cho cậu nghe. »

Chàng cho Tâm Lộ lên xe rồi chạy thẳng về

nhà... Vừa mới bước xuống chàng đã hỏi: « Sao có chuyện gì cần kíp không? »

Tâm Lộ lắc đầu mà rằng: « Không có chuyện gì cần kíp lắm nhưng bây giờ tôi không thể ở với bà Phan được nữa. Bà tin dùng một đứa tôi không ưa mà nó lại có ý hãm hại tôi... Thiếu chút nữa thì bữa nay tôi ngồi tù rồi. »

— Sao vậy?

— Nguyên bà Phan mượn nó trông nom nhà cửa trong lúc bà vắng mặt; nó nhơn dịp ấy tìm cơ bắt khoan bắt nhặt tôi đến điều; nó lại muốn vu cho tôi ăn trộm đồ trong nhà mà đem tôi ra tòa. Tôi biết thế nên bỏ nhà lên đây tìm cậu. Tôi không ở thì coi bộ nó bằng lòng lắm vì nó ghét tôi. Cậu tính sao?

Minh-Đường ngồi nghĩ giây lâu rồi hỏi: « Người ấy là người gì mà xấu như vậy? »

— Nó làm hương-hào ở làng Thiên-Đức mà chính là người tin dùng trong nhà bà Phan.

— Nó tên gì?

— Nguyễn-viết-Sung.

(Còn nữa)

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho máy vị nào ăn cơm không ngon, ngũ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP CHO MẤY TAY CHUỘNG THÈ-THÁO

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M<sup>re</sup> ROBIN

13. rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả

THANG-LONG

20, rue Sabourain - SAIGON

NÓN CASQUE  
TRANH THÊU  
GỐI THÊU  
GHẾ XÍCH ĐU  
GHẾ THONET  
GIÀY ĐÀN ĐÀ  
KHĂN CHOÀNG  
NÓN ÁO CON NÍT  
DẦU TỬ-ĐI  
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain - SAIGON

THANG - LONG



CÔNG VIỆC HÀNG NGÀY CỦA CẬU HỌC TRÒ NHỎ

Tôi còn đang thiêm-thiếp giấc nồng, bỗng nghe có tiếng văng-vẳng bên tai: « Con ơi! con! gà đã gáy sáng, mặt trời đã rạng đông, con dậy mà học tập làm lưng đi chớ, sao ngủ mê mệt hoai vậy con? » Tôi vùng dậy, thì ra má tôi đứng cạnh giường kêu tôi. Tôi đứng lên đi rửa mặt, súc miệng, rồi lấy sách học lại những bài hôm nay phải đọc. Đồng hồ đánh bảy tiếng, chị tôi đã dọn đồ cho tôi ăn lót lòng. Ăn xong, ôm sách vở đi thẳng đến trường học.

Ở sân nhà trường đã thấy vô số các anh em bạn, tôi chào hỏi mọi người vừa xong, thì trống đã đánh, tôi cùng sắp hàng với anh em bạn mà vào lớp.

Bài nào cũng thuộc và làm cẩn thận nên tôi ngồi nghe thầy giảng mau hiểu lắm. Mỗi khi thầy giáo gọi đọc bài, tôi đọc thuộc lòng, thầy tỏ lời khen ngợi, tôi lấy làm vui mừng quá.

Trong giờ chơi, tôi nó đùa, chạy nhảy với anh em, song không bao giờ tôi gây gỗ với ai và hà hiếp ai cả. Tôi chơi với ai cũng một niềm yêu mến và tử tế.

Lúc tan học, tôi chào thầy chào bạn rồi cùng mấy anh em đi về. Dọc đường có anh em nói chuyện bài vở cũng vui, nên quên cả đường xa. Tới nhà chị tôi đã đứng cửa đợi tôi; má tôi sẵn sóc hỏi han việc nhà trường, tôi thuật lại đề má tôi nghe, má tôi vui lòng lắm.

Cơm bụng lên, cả nhà ngồi ăn, ai nấy trông tôi đều có ý vui vẻ.

Cơm nước xong, nghĩ ngơi một lúc rồi tôi lấy sách vở ra làm bài và học bài.

Chiều lại đi học như buổi sáng. Khi tan học về, cha tôi đi làm từ sáng cũng về tới nhà. Cha tôi giờ sách hỏi tôi bài vở, tôi đáp lại rất thông, cha tôi thoa đầu tôi, tỏ ý bằng lòng mà bảo tôi rằng: « Ừ, con ta như vậy mới đáng là con ta! Lúc nào con cũng phải nhớ, thân con chẳng phải chỉ là của cha mẹ con đâu mà là của cả xã-hội nữa; con học đây chẳng những có ích cho con, vui lòng cha mẹ, mà còn để lo việc cho xã-hội, đền ơn xã-hội nữa. »

Tôi nghe lời cha nói lấy làm cảm động quá mà hứa rằng: « Thưa cha, lời cha dạy con xin nhớ đinh ninh, chẳng bao giờ dám quên. Con xin học hành chăm chỉ để cha mẹ được vui lòng. »

Cơm chiều xong, cha tôi dắt tôi đi dạo chơi, giờ lâu rồi cùng về. Tôi vội lấy sách ra học. Học xong bài vở thì đã chín giờ, mắt buồn ngủ, tôi xin phép cha tôi đi ngủ; chị tôi quét giường buồng mừng cho tôi ngủ. Trong bụng tôi lấy làm vui sướng lắm vì đã làm trọn bổn-phận ngày hôm nay... nên ngủ thiếp ngon giấc... VŨ LONG-VĂN

CHA KHUYÊN CON

Con ơi con nghe lời cha dạy,  
Thân già này trông cậy ở con;  
Gia đình xã hội nước-non.  
Chí trai phải giữ sắt son một lòng.  
Thời buổi này: Tây, Đông, Phi, Mỹ.  
Phải nhớ câu « Hữu chí cánh thành »  
Tượng đồng, bia đá sử xanh;  
Chẳng hơn luôn cúi treo tranh muôn đời.  
Con ghi lấy: Thiếu-thời tuổi quý.  
Biết trước sau, suy nghĩ mới là!  
Quán chi mẹ yếu cha già;  
Nợ đời con trả chúng ta vui mừng.  
Ngâm Vương-Khai, Thạch-Sùng cũng chết.  
Của đây kho đến hết mà thôi.  
Làm người khó lắm con ơi.  
Lắng tai nghe lấy những lời cha khuyên.

VŨ-ĐĂNG-NGHỊ

Một bài tính

Trong thế giới một giây đồng hồ (seconde) chết mấy người?

Số người ở trên trái đất hiện bây giờ được 1.849 triệu 500.000; ta hãy cho con số đó nhân là 1.900 triệu người, mà-theo số trung bình thì trong 1.000 người một năm chết 30 người. Vậy 1.900 triệu người thì trong một năm chết hết 57.000.000 người. Một năm là 31.536.000 giây đồng hồ. Vậy một giây đồng hồ, nghĩa là một cái tích-tắc, trên thế giới có hai người chết.

Ồi! Thân chết làm việc cũng nhiều lắm há!

BÍCH-LOAN

### CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

#### Bắt đấng cướp một cách tài lạ-lùng

Thằng Rô-be là con một ông chủ hãng máy cưa, đã lập ra hơn ba mươi năm tại tỉnh thành Bè-na-rê; một ngày kia, nó vưng lệnh cha nó vào rừng coi đốn mấy cây gỗ quế, vì nó ham mê đuổi một con công mà bị lạc, trời tối om, bốn bên đều cây to bụi rậm, không còn biết ngõ nào mà ra. Đi quanh quẩn một hồi trong mình đã mệt, nó dựa lưng vào một cây to mà nghỉ, để khẩu súng trường cạnh bên mình. Nó bồi-hồi, lo sợ cho cha nó ở nhà trông đợi nó, nhưng lại lấy làm khoái dạ vì được hưởng cái không-khí êm-dềm mát mẻ ở giữa rừng xanh....

Tiếng gà rừng đã bắt đầu gáy vang.... Trong trí nó đương phân-vấn nghĩ-ngợi, thình-lình nghe trong lùm cây rậm rạp, có một tiếng động đưa ra, nó dụi mình ngó lại và lắng tai nghe.

— Có lẽ bây giờ đi kiếm ăn chứ gì! Khi có đi thì đi cả bây giờ!

Nó ngồi nhớ lại ban ngày được thấy mấy con ki nhản mặt nhàu mà nó tức cười thắm.

Một tiếng cây khô gãy rộp rộp tiếp theo mấy tiếng la inh-ỏi.

— Ôi! tôi té chết (tiếng kêu đó bằng tiếng Anh-lê).

Thằng Rô-be ngạc-nhiên, ngẩng đầu tự nói rằng: lạ đời! khi gì lại biết nói tiếng Anh-lê cả?

Trông suốt vào chỗ tối om, nó thấy nhiều bóng lù lù đen-thui đang nhảy chuyền cây này qua cây khác một cách lạ-lùng.

— Có lẽ một lũ người giỡn cợt tập dượt đây! Mà trong đêm khuya lẫm lẫm... có có gì đây chứ, ta hãy đi dò thám coi nào!

Lúc bấy giờ vầng trăng rằm mây ra, rọi ánh sáng lờ mờ xuống đất. Nó nhìn thấy lũ ấy đóng thành 15 đũa, mặc quần áo sát vào mình, đầu đội một cái chụp, đang chuyền nhảy... Nếu ai không xem kỹ thì đều tưởng là bầy khỉ cả.

Rô-be vạch bờ bụi bò tới, rồi đứng lại xem chừng, thấy lũ ấy đi qua phía khác.

Lũ này có lẽ là lũ Klu-Klux-Klan (1). Ta đường đường một trang nam-tử, có lẽ nào đứng xa để trông chừng nó nô-dùa mà không dám xem xét hay sao?

— Thiệt là lạ chứ!

Nó lần tới gần một cây rất to lớn, nhánh cây xum xê, bao phủ bốn phía, nhánh thấp hơn hết cũng cao hơn mặt đất có tới sáu thước.

— Lũ nó có lẽ trốn vào lối này, nhưng mà đ-hang cửa lũ nó ở đâu? Cha chả là bí-mật!

Rô-be chưa thối chí ngã lòng. Nó để khẩu súng trường dưới một gốc cây, lấy trong túi ra một khẩu súng lục, nạp đạn sẵn và một cái rựa nhỏ kiểu Ấn-độ dùng để chặt cây. Rồi nó leo lên cây, lanh lẹ như vượn, chuyền nhánh này qua nhánh khác — Trong 15 phút đồng hồ, nó hết sức cẩn thận bò lần tới cây lớn kia, và lắng tai nghe.

Không có một tiếng động gì cả. Theo một nhánh cái nó trượt xuống. Xuống tới gốc cây, nó lấy làm lạ, trông thấy thân cây có lỗ lủng thiệt lớn và có một cái thang dẫn vào trong. Nó ló đầu vào ruột cây mà dòm nhưng không thấy gì cả. Một tiếng vù vù không dứt, ở trong thân cây đưa ra, lọt vào tai nó.

— Phải rồi, lũ này là lũ Klu-Klux-Klan đấy; chà, lũ nó khôn khéo quá, xếp ngăn sào-huyết thật là bí-mật, ta vào đây là nhưt sanh nhưt tử, gian-nan tới đâu mặc dầu, ta phải tìm cho ra gốc gác lũ nó ta mới nghe!

Theo từng bậc thang, nó lần bước xuống hang. Một ngọn đèn leo lét tỏa ánh sáng mập mờ trong một cái phòng còn con, vuông vức bốn phía, đều tó xi-măng hết. Trong một góc phòng, một cái cửa mở bét ra. Nằm sát dưới đất kê tai vào cửa, Rô-be nghe tiếng nói của lũ ấy và lấy làm ngạc-nhiên, biết chúng nó không có giao-thiệp gì với lũ Klu Klux-Klan.

Một đũa trong bọn cất tiếng đồng-đặc nói: — Các người à! Phên này chúng ta chắc khá lắm! Tối mai đây, sở B. A. sẽ gửi một triệu đồng đi đâu đó, để trong thùng gấm chỉ kỹ lưỡng, có một đội lính cảnh-sát có khí-giới đi hộ-vệ số tiền ấy.

(Còn tiếp) Trần-trọng-Giao

Tôi là đại-lý độc-quyền tỉnh Bentré của nhà thuốc Tham-Thiên-Dường Hải-phòng.

Vậy xin đồng-báo, ai dùng thuốc cứ hỏi nơi tôi thời có đủ.

HUYNH-VĂN-ĐỜI chủ tiệm Nam-Lợi-Dường. Chợ xép Tân-thành-bình — (Mạc-y)

(1) Là một đảng bí-mật bên Huế-kỳ.

### Mai cốt-cách tuyệt tinh-thần

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trâu đồi mà sự đẹp sự tốt nó lu lờ đi. Vì lẽ đó mà nhà:

"Au Figaro Saigonais" ở số 52 đường Bonnard Saigon, kẻ bán nhà hình Khánh-Kỳ đã mở ra một mỹ-viện riêng cho qui bà qui cô đến sửa sang.

Cách thức sửa sang đều dùng dụng cụ-tác của các mỹ-viện ở Âu-châu.

Sẽ chỉ những thuốc những phương-pháp cho qui bà nào mặt bị đen, nám và da một lị thám kim.

Qui bà qui cô vì dùng phấn hoặc crême lâu ngày rồi bị cái chất thối trong phấn đó nó làm cho hư da mặt, thì hiện nay hiệu này đã có phương sửa trị làm cho da mặt trở nên tươi như xưa.

Cũng có uốn tóc và gội tóc bằng thuốc cho tóc khô rụng và da đầu được im mát.

Xin nhớ hiệu: "AU FIGARO SAIGONNAIS" Số 52 đường Bonnard SAIGON

### KHAI HỌC, KHAI-HOC!

Giáo sư đủ tư-cách. Sắp đặt hoàn-toàn. Giáo-dục cải cách hợp thời.

Cấp học bổng cho học trò nghèo. Trường tư

INSTITUTION DE LA MARNE, CHOLON (Ancien pensionnat Huynh-vân-Cho) bắt đầu khai học ngày 15 Septembre 1930.

Lớp học từ cours supérieur tới 4e Année. Mỗi năm bổn học-đường lại dự bị một số tiền để cấp học bổng cho học trò nghèo. Số học bổng ấy tùy theo số học sinh nhập trường.

Giáo-sư chuyên dạy các khoa: Trần-van-Thạch, văn khoa cũ nhưn (licencié è lettres).

Hồ-vân-Ngà, cựu học sinh trường Central, PARIS Phan-van-Chanh, y khoa học sĩ. (Externe des hôpitaux).

N-đ-quang-Huy, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres).

Vo-thanh-Cu, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres).

Trần-van-An, văn khoa học sĩ. (Etudiant en lettres).

L-n-trung-Nghĩa, professeur de dessin. Đăng tên nhập học xin đo nơi bổn học-đường.

## ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19 CHOLON — HANOI TÉLÉPHONE : 806  
CHOLON HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG HANOI

### Kim Phụng Hườn



Là một thứ thuốc điều kinh rất hay, của hiệu Đại Quang Dược Phòng bào chế ra chuyên trị về những bệnh đàn bà như sau này: thứ nhất là đường kinh, thứ nhì là sanh đẽ. Hễ mình muốn sanh con, để cháu thì trước hết phải lo cho đúng đường kinh, nếu đường kinh chẳng đều thì khó mà có thai. Gốc phần nhiều do bởi ngoại cảm, lo, rầu, buồn bực, làm cho khí huyết trong mình mòn hao nên sanh ra nhiều chứng bệnh rất lạ. Vì vậy bản hiệu đã tìm được phương thuốc h ệu nghiệm này, để mà giúp đời và lợi nh ề đời thứ thuốc b ờ, mà bào chế ra Kim Phụng Hườn để trị bệnh cho đàn bà con gái rất hiệu nghiệm. Ngoài ra trị những bệnh khác cũng hay lắm. Xin coi theo trong toa thì biết.

Cách dùng: mỗi bữa sớm mời uống một hườn với nước muối, còn đơn bà để thì uống với nước trà, nếu muốn bỏ thân thì tối uống thêm một hườn nữa.

Còn một cách dùng rất hay là lấy 2 hườn mà tìm với Bà-bừ-từ-tiểu-con (Bướm Bướm) thì càng b ờ.

Cứ ăn những đồ lạnh lẽo, sống sít, và đồ rang nướng.

Giá 1 hộp 2 hườn : 1 \$ 00 — Giá mỗi 16 12 hộp 10 \$ 00.

Nếu ai bắt được người già mao thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

**ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG**

46, Boulevard Tổng-đốc-Phương, CHOLON — Chi-điền ở HANOI phố hàng đường, số 47

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

